

Số: /KH-TCM

Đăk Tô, ngày 15 tháng 9 năm 2025

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TỔ CHUYÊN MÔN
NĂM HỌC 2025-2026**

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

- Căn cứ Thông tư số 51/2020/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) sửa đổi, bổ sung một số nội dung Chương trình GDMNban hành kèm theo thông tư số 17/2009/TT-BGDĐT ngày 25/7/2009 đã được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 28/2016/TT-BGDĐT ngày 30/12/2016;

- Căn cứ Kế hoạch số: 06/KH-MNBM, ngày 3 tháng 9 năm 2025, Kế hoạch giáo dục năm học 2025-2026 của Trường MN Bình Minh

- Căn cứ Kế hoạch số: 09/KH-CMMNBM, ngày 12 tháng 9 năm 2025, Kế hoạch hoạt động chuyên môn năm học 2025-2026 của chuyên môn Trường MN Bình Minh

- Căn cứ tình hình thực tiễn, tổ Mẫu giáo 3-4 tuổi – Nhà trẻ xây dựng kế hoạch hoạt động năm học 2025-2026 với những nội dung cụ thể như sau:

II. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN

1. Trẻ mầm non

STT	lớp	Tổng số HS/lớp	Nữ	HSDT	Nữ DT	Khuyết tật	Ghi chú
1	Nhóm trẻ 13-24 tháng	19	9	4	3	1	
2	Nhóm trẻ 25-36 tháng	31	15	9	4	0	
3	Lớp MG 3-4 tuổi A	20	10	4	3	0	

4	Lớp MG 3-4 tuổi B	19	10	8	5	0	
Tổng		89	44	25	15	1	

- **Tỉ lệ trẻ/lớp:** 22,25 trẻ/lớp

2. Thuận lợi, khó khăn:

a) Thuận lợi:

- Biên chế đủ số lượng giáo viên/lớp, nhà trẻ 2,5 giáo viên/ nhóm, mẫu giáo 2 giáo viên/ lớp, giáo viên có năng lực, có trách nhiệm với nhiệm vụ, nhiệt tình, năng động, gương mẫu, có nhiều sáng tạo trong việc tổ chức hoạt động giáo dục và thiết kế môi trường.

- Trẻ cùng một độ tuổi, số lượng trẻ không vượt quy định tại Điều lệ Trường Mầm non

- Cơ sở vật chất và các trang thiết bị dạy học tương đối đảm bảo cho các hoạt động của trẻ, gồm có 4 phòng học, thoáng mát, sạch đẹp, 4/4 nhóm, lớp có tivi thông minh, có bàn, ghế, đồ dùng học tập, đồ dùng phục vụ ăn, uống, ngủ đầy đủ, có nhiều khu vực cho trẻ vui chơi và hoạt động.

- Trẻ đến lớp mạnh dạn, tự tin, tích cực tham gia vào các hoạt động do cô giáo tổ chức.

- Trẻ cùng một độ tuổi nên thuận tiện cho giáo viên trong việc tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ tại lớp.

- Được sự quan tâm giúp đỡ và ủng hộ nhiệt tình của các bậc phụ huynh trong việc phối hợp chăm sóc và giáo dục trẻ phát triển toàn diện mọi mặt hỗ trợ tích cực trong công tác chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ cũng như trong công tác phối hợp với giáo viên xây dựng môi trường lấy trẻ làm trung tâm.

b) Khó khăn:

- 2/3 số trẻ lần đầu đến trường nên còn nhút nhát, giao tiếp chưa mạnh dạn, chưa có kỹ năng sử dụng đồ dùng cá nhân và đồ dùng học tập, đồ dùng ăn uống.

3) Theo dõi sức khỏe trẻ: 89/89 trẻ (số trẻ được cân đo tại trường/tổng số)

Lớp	Trẻ bình thường				SDD nhẹ cân				SDD thấp còi				Thừa cân, Béo phì			
	Tổng	Tỉ lệ %	DTTS	Tỉ lệ %	Tổng	Tỉ lệ %	DTTS	Tỉ lệ %	Tổng	Tỉ lệ %	DTTS	Tỉ lệ %	Tổng	Tỉ lệ %	DTTS	Tỉ lệ %
Nhóm trẻ 13-24 tháng	14	73,68 %	4	26,32 %	1	5,3%	1	5,3%	4	21,1 %	1	5,3 %	0	0	0	0
Nhóm trẻ 25-36 tháng	29	93,5%	8	27,5 %	0	0	0		2	6.5%	1	3,25 %	0	0	0	0
Lớp MG 3-4 tuổi A	17	95%	3	15,78 %	1	5.0%	1	5.0%	1	5.0%	1	5.0 %	0	0	0	0
Lớp MG 3-4 tuổi B	17	89,47 %	7	41,17 %	1	5,2%	1	5,2%	1	5,2	1	5,2	1	5,2 %	0	0
Tổng cộng	77				3				8				1			

- Trẻ được hưởng chế độ chính sách: 10 trẻ

2. Đội ngũ giáo viên trong tổ

STT	Giáo viên	Chức vụ	Lớp phụ trách	Tỉ lệ GV/lớp	Trình độ đào tạo				Cơ cấu xã hộ			Ghi chú
					ĐH	CD	TC	Trình độ khác	Dân tộc	Nữ	Đảng viên	
1	Hoàng Thị Vân	giáo viên	Lớp MG 3-4 tuổi B	2	x				Tày	x	x	Tổ trưởng
2	Nguyễn Thị Hương		Lớp MG 3-4 tuổi A		x				Kinh	x	x	Tổ phó
3	Dương Thị Thuỷ	Giáo viên	Lớp MG 3-4 tuổi B	2		x			Kinh	x		
4	Trương Thị Xuân Gân	Giáo viên	Lớp MG 3-4 tuổi A		x				Kinh	x		
5	Nguyễn Thị Bích Trâm	Giáo viên	Nhóm trẻ 25-36 tháng	3	x				Kinh	x		
6	Nguyễn Thị Trang	Giáo viên	Nhóm trẻ 25-36 tháng			x			Kinh	x	x	
7	Nguyễn Thị Minh Hồng	Giáo viên	Nhóm trẻ 25-36 tháng		x				Kinh	x		

8	Nguyễn Thị Kim Huệ	Giáo viên	Nhóm trẻ 13-24 tháng	2	x				Kinh	x	x	
9	Nguyễn Ngọc Hoa	Giáo viên			x				Gia Rai			
	Tổng			9	7	2			2	9	4	

*** Thuận lợi, khó khăn**

*** Thuận lợi:**

- Được sự quan tâm của Chi bộ, Nhà trường, chuyên môn đã chỉ đạo sát sao, tạo điều kiện thuận lợi trong công tác

- Tổ được biên chế đủ 2 giáo viên/ lớp (Mẫu giáo), 2,5 giáo viên/lớp(Nhà trẻ), các thành viên trong tổ có trình độ sư phạm đạt chuẩn trở lên(Trong đó đạt chuẩn 22,2% và trên chuẩn 77,8%,), giáo viên ý thức, trách nhiệm với công việc, nhiệt tình, năng nổ, sáng tạo, thân thiện, hoà đồng

- 100% giáo viên ứng dụng CNTT trong soạn giảng, sử dụng phần mềm office 365, ứng dụng CNTT trong quản lý trẻ, cơ sở vật chất và các nội dung có liên quan nhiệm vụ chuyên môn.

*** Khó khăn:**

- Một số giáo viên mới ra trường, còn lúng túng trong việc thực hiện chương trình giáo dục mầm non cũng như kinh nghiệm trong công tác chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ.

III. KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NĂM HỌC 2025-2026

*** Mục tiêu chung:**

*** Nhóm trẻ 13 - 24 tháng tuổi**

1. Giáo dục phát triển thể chất

- Khỏe mạnh, cân nặng và chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi.
- Thích nghi với chế độ sinh hoạt ở nhà trẻ
- Thực hiện được vận động cơ bản theo độ tuổi
- Có một số tố chất vận động ban đầu (nhạy nhẹn, khéo léo, thăng bằng cơ thể)
- Có khả năng phối hợp khéo léo cử động bàn tay, ngón tay
- Có khả năng làm được một số việc tự phục vụ trong ăn, ngủ và vệ sinh cá nhân

2. Giáo dục phát triển nhận thức

- Thích tìm hiểu, khám phá thế giới xung quanh
- Có sự nhạy cảm của các giác quan
- Có khả năng quan sát, nhận xét, ghi nhớ và diễn đạt hiểu biết bằng những câu nói đơn giản
- Có một số hiểu biết ban đầu về bản thân và các sự vật, hiện tượng gần gũi, quen thuộc

3. Giáo dục phát triển ngôn ngữ

- Nghe hiểu được các yêu cầu đơn giản bằng lời nói
- Biết hỏi và trả lời một số câu hỏi đơn giản bằng lời nói, cử chỉ
- Sử dụng lời nói để giao tiếp, diễn đạt nhu cầu
- Có khả năng cảm nhận vần điệu, nhịp điệu của câu thơ và ngữ điệu của lời nói
- Hồn nhiên trong giao tiếp

4. Giáo dục phát triển tình cảm, kĩ năng xã hội và thẩm mỹ

- Có ý thức về bản thân, mạnh dạn giao tiếp với những người gần gũi
- Có khả năng cảm nhận và biểu lộ cảm xúc với con người, sự vật gần gũi
- Thực hiện được một số quy định đơn giản trong sinh hoạt
- Thích nghe hát, hát và vận động theo nhạc; thích vẽ, xé dán, xếp hình; thích nghe đọc thơ, kể chuyện

*** Nhóm trẻ 24 - 36 tháng tuổi**

1. Giáo dục phát triển thể chất

- Bắt chước một số động tác theo cô: Giơ cao tay- đưa về phía trước- sang ngang
- Thực hiện phối hợp vận động tay, mắt
- Khỏe mạnh, cân nặng và chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi.
- Thích nghi với chế độ sinh hoạt ở nhà trẻ
- Có một số tố chất vận động ban đầu (nhạy nhẹn, khéo léo, thăng bằng cơ thể)
- Có khả năng phối hợp khéo léo cử động bàn tay, ngón tay
- Làm một số việc với sự giúp đỡ của người lớn(Ngồi vào bàn ăn, cầm thìa xúc ăn, cầm cốc uống nước)

2. Giáo dục phát triển nhận thức

- Thích tìm hiểu, khám phá thế giới xung quanh
- Có sự nhạy cảm của các giác quan
- Có khả năng quan sát, nhận xét, ghi nhớ và diễn đạt hiểu biết bằng những câu nói đơn giản
- Có một số hiểu biết ban đầu về bản thân và các sự vật, hiện tượng gần gũi, quen thuộc

3. Giáo dục phát triển ngôn ngữ

- Nghe hiểu được các yêu cầu đơn giản bằng lời nói
- Biết hỏi và trả lời một số câu hỏi đơn giản.
- Sử dụng lời nói để giao tiếp, diễn đạt nhu cầu
- Nhắc lại từ ngữ, câu ngắn
- Hồn nhiên trong giao tiếp

4. Giáo dục phát triển tình cảm, kĩ năng xã hội và thẩm mỹ

- Có ý thức về bản thân, mạnh dạn giao tiếp với những người gần gũi
- Có khả năng cảm nhận và biểu lộ cảm xúc với con người, sự vật gần gũi
- Thực hiện được một số quy định đơn giản trong sinh hoạt
- Thích nghe hát, hát và vận động theo nhạc; thích vẽ, xé dán, xếp hình; thích nghe đọc thơ, kể chuyện

3. Nội dung và Kết quả mong đợi cuối độ tuổi nhà trẻ 13-24 tháng tuổi, 25-36 tháng tuổi

3.1/ Giáo dục phát triển thể chất

TT	Kết quả mong đợi	13-24 tháng tuổi	25-36 tháng tuổi
1.	Giáo dục phát triển thể chất	1. Phát triển vận động <i>1.1 Thực hiện được các động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp:</i> Thực hiện được các động tác trong bài tập thể dục thể dục: hít thở, tay, lưng/ bụng và chân <i>1.2 Thể hiện kỹ năng vận động cơ bản và các tố chất trong vận động ban đầu:</i> - Giữ được thăng bằng cơ thể khi đi theo đường thẳng(ở trên sàn)hoặc cầm đồ vật nhỏ trên 2 tay và đi hết đoạn đường 1,8-2m – chậm theo cô hoặc đi trong đường hẹp có bê vật trên tay. <i>1.3 Thực hiện và phối hợp được các cử động của</i>	1. Phát triển vận động <i>1.1 Thực hiện được các động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp:</i> Thực hiện được các động tác trong bài tập thể dục thể dục: hít thở, tay, lưng/ bụng và chân <i>1.2 Thể hiện kỹ năng vận động cơ bản và các tố chất trong vận động ban đầu:</i> - Giữ được thăng bằng trong vận động đi/chạy thay đổi tốc độ nhanh – chậm theo cô hoặc đi trong đường hẹp có bê vật trên tay. - Thực hiện phối hợp vận động tay – mắt: tung – bắt bóng với cô ở khoảng cách 1 m; ném

	<i>bàn tay ngón tay, phối hợp tay - mắt:</i> - Biết lăn, bắt bóng với cô - Phối hợp tay, chân, cơ thể trong bò, trườn, chui qua vòng, qua vật cản - Thể hiện sức mạnh của cơ bắp trong vận động: Ném bằng 1 tay lên phía trước khoảng 1,2m, đá bóng lăn xa lên trước tối thiểu 1,5m - Nhặt được các vật nhỏ bằng 2 ngón tay - Tháo lắp lồng được 34 hộp tròn, xếp chồng được 2-3 khối trụ 2. Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe 2.1. Có một số nền nếp, thói quen tốt trong sinh hoạt + Thích nghi với chế độ ăn cơm, ăn được các loại thức ăn khác nhau. + Ngủ 1 giấc buổi trưa. + Biết gọi người lớn khi có nhu cầu vệ sinh 2.2. Thực hiện một số việc tự phục vụ, giữ gìn sức khỏe + Làm được một số việc với sự giúp đỡ của người lớn (ngồi vào bàn ăn, cầm thìa xúc ăn, cầm cốc uống nước). 2.3. Nhận biết và tránh một số nguy cơ không an toàn + Biết tránh một số vật dụng, nơi nguy hiểm (phích nước nóng, bàn là, bếp đang đun) khi được nhắc	vào đích xa 1 – 1, 2 m - Phối hợp tay, chân, cơ thể trong khi bò để giữ được vật đặt trên lưng - Thể hiện sức mạnh của cơ bắp trong vận động ném, đá bóng: ném xa lên phía trước bằng một tay (tối thiểu 1,5m) <i>1.3 Thực hiện và phối hợp được các cử động của bàn tay ngón tay, phối hợp tay - mắt:</i> - Vận động cổ tay, bàn tay, ngón tay – thực hiện “Múa khéo” - Phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay và phối hợp tay – mắt trong các hoạt động: Nhào đất nặn; vẽ tổ chim; xâu vòng tay, chuỗi đeo cổ 2. Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe 2.1. Có một số nền nếp, thói quen tốt trong sinh hoạt + Thích nghi với chế độ ăn cơm, ăn được các loại thức ăn khác nhau. + Ngủ 1 giấc buổi trưa. + Đi vệ sinh đúng nơi quy định 2.2. Thực hiện một số việc tự phục vụ, giữ gìn sức khỏe + Làm được một số việc với sự giúp đỡ của người lớn (lấy nước uống, đi vệ sinh...). + Chấp nhận: đội mũ khi ra nắng; đi giày dép;
--	---	---

		nhở. + Biết và tránh một số hành động nguy hiểm (sờ vào ổ điện, leo trèo lên bàn, ghế) khi được nhắc nhở.	mặc quần áo ấm khi trời lạnh 2.3. Nhận biết và tránh một số nguy cơ không an toàn + Biết tránh một số vật dụng, nơi nguy hiểm (bếp đang đun, phích nước nóng, xô nước, giếng) khi được nhắc nhở. + Biết và tránh một số hành động nguy hiểm (leo trèo lên lan can, chơi nghịch các vật sắc nhọn,...) khi được nhắc nhở.
2	Giáo dục phát triển nhận thức	1. Khám phá thế giới xung quanh bằng các giác quan - Sờ nắn, nhìn, nghe, ngửi, nếm để nhận biết đặc điểm nổi bật của đối tượng. 2.2. Thể hiện sự hiểu biết về các sự vật, hiện tượng gần gũi - Bắt chước một số hành động quen thuộc của những người thân - Chỉ hoặc nói được tên của mình và người thân gần gũi. - Chỉ vào hoặc tên một vài bộ phận cơ thể của người khi được hỏi - Chỉ/ lấy/ nói tên đồ dùng, đồ chơi, ha quả con vật quen thuộc theo yêu cầu đơn giản của người lớn - Chỉ hoặc lấy hoặc đồ chơi màu đỏ/ xanh theo yêu cầu hoặc gợi ý của người lớn	2.1. Khám phá thế giới xung quanh bằng các giác quan - Sờ nắn, nhìn, nghe, ngửi, nếm để nhận biết đặc điểm nổi bật của đối tượng. 2.2. Thể hiện sự hiểu biết về các sự vật, hiện tượng gần gũi - Chơi bắt chước một số hành động quen thuộc của những người gần gũi. Sử dụng được một số đồ dùng, đồ chơi quen thuộc - Nói được tên của bản thân và những người gần gũi khi được hỏi - Nói được tên và chức năng của một số bộ phận cơ thể khi được hỏi. - Nói được tên và một vài đặc điểm nổi bật của các đồ vật, hoa quả, con vật quen thuộc - Chỉ/nói tên hoặc lấy hoặc cất đúng đồ chơi màu đỏ/vàng/ xanh theo yêu cầu.

			- Chỉ hoặc lấy hoặc cất đúng đồ chơi có kích thước to/nhỏ theo yêu cầu.
3	Giáo dục phát triển ngôn ngữ	3.1. Nghe hiểu lời nói - Thực hiện được các yêu cầu đơn giản: Đi đến đây, đi rửa tay. - Hiểu được từ (không), dừng hành động khi nghe: (Không được lấy, không được sờ) - Trả lời được câu hỏi đơn giản(Ai đây ?, Con gì đây ?, cái gì đây ?) 3.2. Nghe, nhắc lại các âm, các tiếng và các câu - Nhắc lại từ ngữ, câu ngắn: Con vịt, vịt bơi, bé đi	3.1. Nghe hiểu lời nói - Thực hiện được nhiệm vụ gồm 2 - 3 hành động. Ví dụ: Cháu cất đồ chơi lên giá rồi đi rửa tay. - Trả lời các câu hỏi: “Ai đây?”, “Cái gì đây?”, “... làm gì?”, “..... thế nào?” (ví dụ: con gà gáy thế nào?”, ...) - Hiểu nội dung truyện ngắn đơn giản: trả lời được các câu hỏi về tên truyện, tên và hành

		chơi - Đọc tiếp tiếng cuối của câu thơ 3.3. Sử dụng ngôn ngữ để giao tiếp - Nói được câu đơn, 2-3 tiếng: Con đi chơi, bóng đá, mẹ đi làm - Chủ động nói nhu cầu, mong muốn của bản thân(Cháu uống nước, cháu muốn...)	động của các nhân vật. 3.2. Nghe, nhắc lại các âm, các tiếng và các câu - Phát âm rõ tiếng. - Đọc được bài thơ, ca dao, đồng dao với sự giúp đỡ của cô giáo 3.3. Sử dụng ngôn ngữ để giao tiếp - Nói được câu đơn, câu có 5 - 7 tiếng, có các từ thông dụng chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm quen thuộc. - Sử dụng lời nói với các mục đích khác nhau: + Chào hỏi, trò chuyện. + Bày tỏ nhu cầu của bản thân. + Hỏi về các vấn đề quan tâm như: con gì đây? cái gì đây?, ... -Nói to, đủ nghe, lễ phép
4	Giáo dục phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội và thẩm mỹ	4.1. Biểu lộ sự nhận thức về bản thân - Nhận ra bản thân trong gương, trong ảnh(Chỉ vào hình ảnh của mình trong gương khi được hỏi) 4.2. Nhận biết và biểu lộ cảm xúc với con người và sự vật gần gũi - Biểu lộ sự thích giao tiếp bằng cử chỉ, lời nói với những người gần gũi - Cảm nhận và biểu lộ cảm xúc, vui, buồn, sợ hãi của mình với người xung quanh	4.1. Biểu lộ sự nhận thức về bản thân - Nói được một vài thông tin về mình (tên, tuổi). - Thể hiện điều mình thích và không thích 4.2. Nhận biết và biểu lộ cảm xúc với con người và sự vật gần gũi - Biểu lộ sự thích giao tiếp với người khác bằng cử chỉ, lời nói - Nhận biết được trạng thái cảm xúc vui,

	- Thích chơi với đồ chơi, có đồ chơi yêu thích và quan sát một số con vật 4.3. Thực hiện hành vi xã hội đơn giản - Biết chào, tạm biệt, khi được nhắc nhở - Bắt chước được một vài hành vi xã hội (Bế búp bê, cho búp bê ăn, nghe điện thoại...) - Làm theo một số yêu cầu của người lớn 4.4. Thể hiện cảm xúc qua hát, vận động theo nhạc/tô màu, vẽ, nặn, xếp hình, xem tranh - Thích nghe hát và vận động theo nhạc(Giậm chân, lắc lư, vỗ tay...). - Thích vẽ, xem tranh	buồn, sợ hãi - Biểu lộ cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi qua nét mặt, cử chỉ - Biểu lộ sự thân thiện với một số con vật quen thuộc/gần gũi: bắt chước tiếng kêu, gọi 4.3. Thực hiện hành vi xã hội đơn giản - Biết chào, tạm biệt, cảm ơn, ă, vâng ă - Biết thể hiện một số hành vi xã hội đơn giản qua trò chơi giả bộ (trò chơi bế em, khuấy bột cho em bé, nghe điện thoại...). - Chơi thân thiện cạnh trẻ khác - Thực hiện một số yêu cầu của người lớn 4.4. Thể hiện cảm xúc qua hát, vận động theo nhạc/tô màu, vẽ, nặn, xếp hình, xem tranh - Biết hát và vận động đơn giản theo một vài bài hát/bản nhạc quen thuộc. - Thích tô màu, vẽ, nặn, xé, xếp hình, xem tranh (cầm bút di màu, vẽ nguệch ngoạc).
--	---	---

*** Trẻ mẫu giáo 3-4 tuổi**

*** Mục tiêu chung**

1. Phát triển thể chất

- Khỏe mạnh, cân nặng và chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi.
- Có một số tố chất vận động: nhanh nhẹn, mạnh mẽ, khéo léo và bền bỉ
- Thực hiện được các vận động cơ bản một cách vững vàng, đúng tư thế.
- Có khả năng phối hợp các giác quan và vận động; vận động nhịp nhàng, biết định hướng trong không gian.

- Có kỹ năng trong một số hoạt động cần sự khéo léo của đôi tay.
- Có một số hiểu biết về thực phẩm và ích lợi của việc ăn uống đối với sức khỏe.
- Có một số thói quen, kỹ năng tốt trong ăn uống, giữ gìn sức khỏe và đảm bảo sự an toàn của bản thân.

2. Phát triển nhận thức

- Có khả năng lắng nghe, hiểu lời nói trong giao tiếp hằng ngày.
- Có khả năng biểu đạt bằng nhiều cách khác nhau (lời nói, nét mặt, cử chỉ, điệu bộ...).
- Diễn đạt rõ ràng và giao tiếp có văn hóa trong cuộc sống hàng ngày.
- Có khả năng nghe và kể lại sự việc, kể lại truyện.
- Có khả năng cảm nhận vần điệu, nhịp điệu của bài thơ, ca dao, đồng dao phù hợp với độ tuổi.
- Có một số kỹ năng ban đầu về việc đọc và viết.

3. Phát triển ngôn ngữ

- Có khả năng lắng nghe, hiểu lời nói trong giao tiếp hằng ngày.
- Có khả năng biểu đạt bằng nhiều cách khác nhau (lời nói, nét mặt, cử chỉ, điệu bộ...).
- Diễn đạt rõ ràng và giao tiếp có văn hóa trong cuộc sống hàng ngày.
- Có khả năng nghe và kể lại sự việc, kể lại truyện.
- Có khả năng cảm nhận vần điệu, nhịp điệu của bài thơ, ca dao, đồng dao phù hợp với độ tuổi.
- Có một số kỹ năng ban đầu về việc đọc và viết.

4. Phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội

- Có ý thức về bản thân.
- Có khả năng nhận biết và thể hiện tình cảm với con người, sự vật, hiện tượng xung quanh.
- Có một số phẩm chất cá nhân: mạnh dạn, tự tin, tự lực.
- Có một số kỹ năng sống: tôn trọng, hợp tác, thân thiện, quan tâm, chia sẻ.
- Thực hiện một số quy tắc, qui định trong sinh hoạt ở gia đình, trường lớp mầm non, cộng đồng gần gũi.

5. Phát triển thẩm mỹ

- Có khả năng cảm nhận vẻ đẹp trong thiên nhiên, cuộc sống và trong tác phẩm nghệ thuật.
- Có khả năng thể hiện cảm xúc, sáng tạo trong các hoạt động âm nhạc, tạo hình.
- Yêu thích, hào hứng tham gia vào các hoạt động nghệ thuật.

*** Nội dung và Kết quả mong đợi cuối độ tuổi trẻ 3-4 tuổi (theo chương trình GDMN)**

TT	Lĩnh vực		Kết quả mong đợi	
1	Giáo dục phát triển thể chất	1. Phát triển vận động	1. Thực hiện được các động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp	Thực hiện đủ các động tác trong bài tập thể dục theo hướng dẫn.
			2. Thể hiện kỹ năng vận động cơ bản và các tổ chức trong vận động	2.1. Giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: - Đi hết đoạn đường hẹp (3m x 0,2m). - Đi kiễng gót liên tục 3m. 2.2. Kiểm soát được vận động: - Đi/chạy thay đổi tốc độ theo đúng hiệu lệnh. - Chạy liên tục trong đường dích dắc (3 - 4 điểm dích dắc) không chệch ra ngoài. 2.3. Phối hợp tay - mắt trong vận động: - Tung bắt bóng với cô: bắt được 3 lần liên không rơi bóng (khoảng cách 2,5 m). - Tự đập - bắt bóng được 3 lần liên (đường kính bóng 18cm). 2.4. Thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp: - Chạy được 15 m liên tục theo hướng thẳng. - Ném trúng đích ngang (xa 1,5 m).

				- Bò trong đường hẹp (3 m x 0,4 m) không chệch ra ngoài.
			3. Thực hiện và phối hợp được các cử động của bàn tay ngón tay, phối hợp tay - mắt	3.1. Thực hiện được các vận động: - Xoay tròn cổ tay. - Gập, đan ngón tay vào nhau. 3.2. Phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay trong một số hoạt động: - Vẽ được hình tròn theo mẫu. - Cắt thẳng được một đoạn 10 cm. - Xếp chồng 8 - 10 khối không đổ. - Tự cài, cởi cúc.
	2. Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe	1. Biết một số món ăn, thực phẩm thông thường và ích lợi của chúng đối với sức khỏe		1.1. Nói đúng tên một số thực phẩm quen thuộc khi nhìn vật thật hoặc tranh ảnh (thịt, cá, trứng, sữa, rau...). 1.2. Biết tên một số món ăn hàng ngày: trứng rán, cá kho, canh rau... 1.3. Biết ăn để chóng lớn, khỏe mạnh và chấp nhận ăn nhiều loại thức ăn khác nhau.
		2. Thực hiện được một số việc tự phục vụ trong sinh hoạt		2.1. Thực hiện được một số việc đơn giản với sự giúp đỡ của người lớn: - Rửa tay, lau mặt, súc miệng. - Tháo tất, cởi quần, áo... 2.2. Sử dụng bát, thìa, cốc đúng cách.

			3. Có một số hành vi và thói quen tốt trong sinh hoạt và giữ gìn sức khỏe	3.1. Có một số hành vi tốt trong ăn uống khi được nhắc nhở: uống nước đã đun sôi... 3.2. Có một số hành vi tốt trong vệ sinh, phòng bệnh khi được nhắc nhở: - Chấp nhận: Vệ sinh răng miệng, đội mũ khi ra nắng, mặc áo ấm, đi tất khi trời lạnh, đi dép, giày khi đi học. Biết nói với người lớn khi bị đau, chảy máu.
			4. Biết một số nguy cơ không an toàn và phòng tránh	
2	Giáo dục phát triển nhận thức	1. Khám phá khoa học	1. Xem xét và tìm hiểu đặc điểm của các sự vật, hiện tượng	1.1. Quan tâm, hứng thú với các sự vật, hiện tượng gần gũi, như chăm chú quan sát sự vật, hiện tượng; hay đặt câu hỏi về đối tượng. 1.2. Sử dụng các giác quan để xem xét, tìm hiểu đối tượng: nhìn, nghe, ngửi, sờ,.. để nhận ra đặc điểm nổi bật của đối tượng. 1.3. Làm thử nghiệm đơn giản với sự giúp đỡ của người lớn để quan sát, tìm hiểu đối tượng. Ví dụ: Thả các vật vào nước để nhận biết vật chìm hay nổi. 1.4. Thu thập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau có sự gợi mở của cô giáo như xem sách, tranh ảnh và trò chuyện về đối tượng.

				1.5. Phân loại các đối tượng theo một dấu hiệu nổi bật.
			2. Nhận biết mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng và giải quyết vấn đề đơn giản	Nhận ra một vài mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng quen thuộc khi được hỏi.
			3. Thể hiện hiểu biết về đối tượng bằng các cách khác nhau	3.1. Mô tả những dấu hiệu nổi bật của đối tượng được quan sát với sự gợi mở của cô giáo. 3.2. Thể hiện một số điều quan sát được qua các hoạt động chơi, âm nhạc, tạo hình...
		2. <i>Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán</i>	1. Nhận biết số đếm, số lượng	1.1. Quan tâm đến số lượng và đếm như hay hỏi về số lượng, đếm vẹt, biết sử dụng ngón tay để biểu thị số lượng. 1.2. Đếm trên các đối tượng giống nhau và đếm đến 5. 1.3. So sánh số lượng hai nhóm đối tượng trong phạm vi 5 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn. 1.4. Biết gộp và đếm hai nhóm đối tượng cùng loại có tổng trong phạm vi 5. 1.5. Tách một nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 5 thành hai nhóm.
			2. Sắp xếp theo quy tắc	Nhận ra quy tắc sắp xếp đơn giản (mẫu) và sao chép lại.

			3. So sánh hai đối tượng	So sánh hai đối tượng về kích thước và nói được các từ: to hơn/ nhỏ hơn; dài hơn/ ngắn hơn; cao hơn/ thấp hơn; bằng nhau.
			4. Nhận biết hình dạng	Nhận dạng và gọi tên các hình: tròn, vuông, tam giác, chữ nhật.
			5. Nhận biết vị trí trong không gian và định hướng thời gian	Sử dụng lời nói và hành động để chỉ vị trí của đối tượng trong không gian so với bản thân.
		3. Khám phá xã hội	1. Nhận biết bản thân, gia đình, trường lớp mầm non và cộng đồng	1.1. Nói được tên, tuổi, giới tính của bản thân khi được hỏi, trò chuyện. 1.2. Nói được tên của bố mẹ và các thành viên trong gia đình. 1.3. Nói được địa chỉ của gia đình khi được hỏi, trò chuyện, xem ảnh về gia đình. 1.4. Nói được tên trường/lớp, cô giáo, bạn, đồ chơi, đồ dùng trong lớp khi được hỏi, trò chuyện.
			2. Nhận biết một số nghề phổ biến và nghề truyền thống ở địa phương	Kể tên và nói được sản phẩm của nghề nông, nghề xây dựng... khi được hỏi, xem tranh.
			3. Nhận biết một số lễ hội và danh lam, thắng cảnh	3.1. Kể tên một số lễ hội: Ngày khai giảng, Tết Trung thu... qua trò chuyện, tranh ảnh. 3.2. Kể tên một vài danh lam, thắng cảnh ở địa phương.

3	Giáo dục phát triển ngôn ngữ	1. Nghe hiểu lời nói	1.1. Thực hiện được yêu cầu đơn giản, ví dụ: “Cháu hãy lấy quả bóng, ném vào rổ”. 1.2. Hiểu nghĩa từ khái quát gần gũi: quần áo, đồ chơi, hoa, quả... 1.3. Lắng nghe và trả lời được câu hỏi của người đối thoại.	
		2. Sử dụng lời nói trong cuộc sống hàng ngày	2.1. Nói rõ các tiếng. 2.2. Sử dụng được các từ thông dụng chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm... 2.3. Sử dụng được câu đơn, câu ghép. 2.4. Kể lại được những sự việc đơn giản đã diễn ra của bản thân như: thăm ông bà, đi chơi, xem phim,.. 2.5. Đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao... 2.6. Kể lại truyện đơn giản đã được nghe với sự giúp đỡ của người lớn. 2.7. Bắt chước giọng nói của nhân vật trong truyện. 2.8. Sử dụng các từ vâng ạ, dạ, thưa,... trong giao tiếp. 2.9. Nói đủ nghe, không nói lý nhí.	
		3. Làm quen với việc đọc - viết	3.1. Đề nghị người khác đọc sách cho nghe, tự giờ sách xem tranh. 3.2. Nhìn vào tranh minh họa và gọi tên nhân vật trong tranh.	

			3.3. Thích vẽ, ‘viết’ nguệch ngoạc.
4	Giáo dục phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội	1. Thể hiện ý thức về bản thân	1.1. Nói được tên, tuổi, giới tính của bản thân. 1.2. Nói được điều bé thích, không thích.
		2. Thể hiện sự tự tin, tự lực	2.1. Mạnh dạn tham gia vào các hoạt động, mạnh dạn khi trả lời câu hỏi. 2.2. Cố gắng thực hiện công việc đơn giản được giao (chia giấy vẽ, xếp đồ chơi,...).
		3. Nhận biết và thể hiện cảm xúc, tình cảm với con người, sự vật, hiện tượng xung quanh	3.1. Nhận ra cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận qua nét mặt, giọng nói, qua tranh ảnh. 3.2. Biết biểu lộ cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận. 3.3. Nhận ra hình ảnh Bác Hồ. 3.4. Thích nghe kể chuyện, nghe hát, đọc thơ, xem tranh ảnh về Bác Hồ.
		4. Hành vi và quy tắc ứng xử xã hội	4.1. Thực hiện được một số quy định ở lớp và gia đình: Sau khi chơi xếp cất đồ chơi, không tranh giành đồ chơi, vâng lời bố mẹ. 4.2. Biết chào hỏi và nói cảm ơn, xin lỗi khi được nhắc nhở... 4.3. Chú ý nghe khi cô, bạn nói. 4.4. Cùng chơi với các bạn trong các trò chơi theo nhóm nhỏ.

		5. Quan tâm đến môi trường	5.1. Thích quan sát cảnh vật thiên nhiên và chăm sóc cây. 5.2. Bỏ rác đúng nơi quy định.
5	Giáo dục phát triển thẩm mỹ	1. Cảm nhận và thể hiện cảm xúc trước vẻ đẹp của thiên nhiên, cuộc sống và các tác phẩm nghệ thuật	1.1. Vui sướng, vỗ tay, nói lên cảm nhận của mình khi nghe các âm thanh gọi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp nổi bật của các sự vật, hiện tượng. 1.2. Chú ý nghe, thích được hát theo, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư theo bài hát, bản nhạc; thích nghe đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; thích nghe kể câu chuyện. 1.3. Vui sướng, chỉ, sờ, ngắm nhìn và nói lên cảm nhận của mình trước vẻ đẹp nổi bật (về màu sắc, hình dáng...) của các tác phẩm tạo hình.
		2. Một số kỹ năng trong hoạt động âm nhạc và hoạt động tạo hình	2.1. Hát tự nhiên, hát được theo giai điệu bài hát quen thuộc. 2.2. Vận động theo nhịp điệu bài hát, bản nhạc (vỗ tay theo phách, nhịp, vận động minh họa). 2.3. Sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm theo sự gợi ý. 2.4. Vẽ các nét thẳng, xiên, ngang, tạo thành bức tranh đơn giản. 2.5. Xé theo dải, xé vụn và dán thành sản phẩm đơn giản. 2.6. Lăn dọc, xoay tròn, ấn dẹt đất nặn để tạo thành các sản phẩm có 1 khối hoặc 2 khối.

			2.7. Xếp chồng, xếp cạnh, xếp cách tạo thành các sản phẩm có cấu trúc đơn giản. 2.8. Nhận xét các sản phẩm tạo hình.
		3. Thể hiện sự sáng tạo khi tham gia các hoạt động nghệ thuật (âm nhạc, tạo hình)	3.1. Vận động theo ý thích các bài hát, bản nhạc quen thuộc. 3.2. Tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích. 3.3. Đặt tên cho sản phẩm tạo hình.

5. Kế hoạch thực hiện

5.1. Khung thời gian thực hiện chương trình Giáo dục năm học 2025-2026 và kế hoạch dạy học các lĩnh vực theo độ tuổi

- Khung thời gian thực hiện chương trình năm học 2025-2026

TT	Nội dung	Thời gian	Ghi chú
1	Thời gian tựu trường	29/8/2025	
2	Khai giảng	05/9/2025	
3	Học kỳ I	08/9/2025- 11/01/2026	Gồm 18 tuần thực học, còn lại dành cho các hoạt động khác.
4	Học kỳ II	12/01/2026- 23/5/2026	Gồm 17 tuần thực học, còn lại dành cho các hoạt động khác.
5	Tổng kết năm học	25/5/2026	

5.2 Kế hoạch hoạch giáo dục năm, tháng, tuần

+ Kế hoạch hoạch giáo dục năm, tháng (có phụ lục kèm theo)

+ Kế hoạch triển khai thực hiện tuần

*** Nhóm trẻ 13-24 tháng**

Tháng	Tuần	Thời gian	Tập có chủ đích							Chơi ngoài trời	Hoạt động chơi	Các giờ sinh hoạt				
			PTVĐ	NBTN	NBPB	Văn học	Âm nhạc	Tạo hình	Lồng ghép giờ học			Đón, trả trẻ	TDS	Giờ ăn, ngủ	HD Chiều	Vệ sinh
10	1	29/9 - 3/10/2025	Bò tới đích (L1)	Bé là ai (lần 1)		Thơ: bạn mới (lần 1)	*Lời chào buổi sáng (lần 1)	Làm quen với bút màu (L1)			Cầm, bóp, gõ, đóng đồ vật.			Làm quen với chế độ ăn cơm nát và các loại thức ăn khác nhau.	Vạch các nét nguệch ngoạc bằng ngón tay.	Làm quen với rửa tay, lau mặt.
	2	06/10 - 10/10/2025	Bò tới đích (L1)	Bé là ai (lần 2)	Màu đỏ (L1)	Thơ: Bạn mới (lần 2)	*Lời chào buổi sáng (lần 2)					Giao tiếp với cô và bạn Tập thực hiện một số hành vi giao tiếp như: Chào, tạm biệt, cảm ơn, nói	Tập các động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp Co, duỗi ngón tay, đan ngón tay.			
	3	13/10 - 17/10/2025	Đi theo hướng thẳng (L1)	Bé là ai (lần 3)		Thơ: Yêu mẹ (lần 1)	Mẹ yêu không nào (lần 1)	Làm quen với bút màu (T1)							Nghe các bài hát, bài thơ, đồng dao, ca dao, truyện kể đơn	

11												từ "ạ"; "dạ".			giản theo tranh	
	4	20/10 - 24/10/ 2025	Đi theo hướng thẳng (L1)	Bé là ai (lần 4)	Màu đỏ (L2)	Thơ: Yêu mẹ (lần 2)	Mẹ yêu không nào (lần 2)									
	5	27/10 - 31/10/ 2025	Ngồi lăn bóng (L1)	Mắt	Màu vàng (L1)	Tập tầm vông (lần 1)										
	6	3/11 - 7/11/2 025	Ngồi lăn bóng (L2)	Mũi	Màu vàng (L2)	Đồng dao: Tập tầm vong (lần 2)	Tập đem (lần 1)				Biết một số nơi nguy hiểm không đến gần: ao, hồ, giếng, xô nước ...	Đóng, mở nắp có ren.		Tập tự xúc ăn bằng thìa, uống nước bằng cốc	Nghe các câu hỏi: Ở đâu? Thế nào? Cái gì? Làm gì?	Tập một số thói quen tốt (Rửa tay trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh; Gọi cô khi bị ướt, bẩn.

	7	10/11 - 14/11/ 2025	Bò chui dưới dây/gậy kê cao (L1)	Miệng tai		Thơ: Đi dép (lần 1)	Tập đếm (lần 2)	Tập cầm bút (L1)					Nghệ các bài hát, bài thơ, đồng dao, ca dao, truyện kể đơn giản theo tranh
	8	17/11 - 21/11/ 2025	Bò chui dưới dây/gậy kê cao (L2)	Tay chân	Màu xanh (L1)	Thơ: Đi dép (lần 2)	Cháu yêu bà (lần 1)						
	9	24/11 - 28/11/ 2025	Đi trong đường hẹp (L1)	*Cô giáo và các bạn (L1)	Màu xanh (L2)	Truyện n.. (lần 1)	Cháu yêu bà (lần 2)			Biết một số hành động nguy hiểm và phòng tránh: Leo trèo lan can, chơi nghịch các vật sắc nhọn.			

12

10	01/12 - 5/12/2025	Đi trong đường hẹp (L2)	*Cô giáo và các bạn (L2)	To hơn (L1)	Truyện(lần 2)	Bóng tròn to (lần 1)				Tháo, lắp, lồng hộp tròn, vuông			Tập thể hiện khi có nhu cầu ngủ		Tập thể hiện khi có nhu cầu vệ sinh.
11	8/12 - 12/12/2025	Đứng ném bóng (L1)	Bố, Mẹ		Thơ: ..(lần 1)	Bóng tròn to (lần 2)							Tập thể hiện khi có nhu cầu ăn.		
12	15/12 - 19/12/2025	Đứng ném bóng (L2)	Ông, bà		Thơ (lần 2)	Một con vịt(lần 1)	Tập cầm bút (L2)								
13	22/12 - 26/12/2025	Bò qua vật cản (L1)	Bút màu	To hơn (L2)	Đồng dao: (Lần 1)		Di màu							Nghe các bài hát, bài thơ, đồng dao, ca dao, truyện kể đơn giản theo tranh	

	14	29/12/2025 - 02/01/2026	Bò qua vật cản (L2) <i>HĐNT</i>	Quyển sách	Nhỏ hơn (L1)	Đồng dao: (Lần 2)	Một con vịt (lần 2)									Tập cỡi quần áo khi bị bắn, bị ướt
01	15	5/01 - 9/01/2026	Chạy theo hướng thẳng (L1)	Quả bóng		Thơ: (lần 1)	ÂN: Em tập lái ô tô (lần 1)	Vẽ ngược h ngoạc (L1)		Bật qua vật kẻ (L2)	Xếp, chồng 4-5 khối					Tập ra ngồi bô khi có nhu cầu vệ sinh
	16	12/01 - 16/01/2026	Chạy theo hướng thẳng (L1)	Búp bê		Truyện: Thỏ con không vâng lời (lần 1)	Em tập lái ô tô (lần 2)	Vẽ ngược h ngoạc (L2)								
	17	19/01 - 23/01/2026	Ngồi tung bóng (L1)	Xe đạp	Nhỏ hơn (L2)	Truyện: (Lần 2)		Di màu								
	18	Từ 26/01-30/01/2026	Ngồi tung bóng (L2)	Xe máy	Màu đỏ - Màu vàng (L1)	ĐD: (Lần 1)	Bé và hoa (lần 2)									Tập đi vệ sinh đúng nơi qui

																	định
2	19	Từ 02/02- 6/02/2 026	Trườn tới đích (L1)	Xe ô tô c on		Đ D: (l ần 1)	Con chim non (l ần 1)	Vẽ các nét khác nhau			Thẻ hiện nhu cầu, mong muốn của mình bằng câu đơn giản	- Thực hiện một số hành vi văn hóa và giao tiếp : chào tạm biệt, cảm ơn, nói từ « dạ », « vâng ạ »					
	20	Từ 9/02 - 13/02/ 2026	Trườn tới đích (L2)	Xe ô tô khách	Màu đỏ - Màu vàng (L2)	Thơ: (l ần 2)	Con chim non (l ần 2)										
	21	Từ 02/3 - 06/3/2 026	Đi trong đường đích đặc (L1)	Quả chuối	Màu đỏ - Màu xanh (L1)	Thơ: Bắt cải xanh (l ần 1)	Nào chúng ta cùng tập thể dục (l ần 1)										

03	22	Từ 9/3 – 13/3/2026	Đi trong đường đích đặc (L1)	Quả cam		Thơ: bắt cái xanh (lần 2)	Nào chúng ta cùng tập thể dục (lần 2)									
	23	Từ 16/3 - 20/3/2026	Đứng tung bóng (L1)	Hoa hồng		Thơ: Bà và cháu (lần 1)	Bắt cái xanh (lần 1)	Vẽ các nét khác nhau			Mở sách, xem tranh và chỉ vào các nhân vật, sự vật trong tranh				Biết một số vật dụng nguy hiểm và không được phép sờ vào: Bếp đun, Phích nước, ổ cắm điện, bàn là	Tập nói với người lớn khi có nhu cầu vệ sinh
	24	Từ 23/3 - 27/3/2026	Đứng tung bóng (L2)	Hoa cúc	Màu đỏ - Màu xanh (L2)	Truyện: (lần 1)	Bắt cái xanh (lần 2)	Vẽ các nét khác nhau								

		01/5/2026	Đi bước qua vật cản (L1) <i>HĐNT</i>													nhu cầu, mong muốn bằng 1-2 câu đơn giản và câu dài.
5	30	Từ 4/5 - 8/5/2026	Đi bước qua vật cản(L2) <i>HĐNT</i>	Con voi	Kích thước to-nhỏ (L1)	Thơ: chú gà con (lần 1)	Đàn vịt con (Lần 2)	Di màu:		Chạy theo hướng thẳng (L1)	Xem tranh					
	31	Từ 11/5 - 15/5/2026	Chạy chậm (L1)	Con cá		Thơ : Chú gà con (Lần 2)	Con Gà trống (lần 1)									
	32	18/5-22/5/2026	Chạy chậm (L2)	Con tôm	Kích thước to-nhỏ (L2)	Thơ: Con cá vàng (lần 1)	Con gà trống (lần 2)	Vẽ các nét khác nhau		Chạy theo hướng thẳng (L2)						

*** Nhóm trẻ 25 – 36 tháng.**

Tuần	Thời gian	Giờ học							Chơi ngoài trời	Hoạt động chơi	Các giờ sinh hoạt				
		PTVD	NBTN	NBPB	Văn học	Âm nhạc	Tạo hình	Lồng ghép giờ học			Đón, trả trẻ	TDS	Giờ ăn, ngủ	HD Chiều	Vệ sinh
1	8-12/9/2025	"Đi trong đường hẹp (L1)	Bé là ai (lần 1)		Thơ: bạn mới (lần 1)	*Lời chào buổi sáng (lần 1)	Di màu quả bóng		Vứt rác đúng nơi quy định			Các động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp (theo độ tuổi)			
2	15/9 - 19/9/2025	Đi trong đường hẹp (L2)	Bé là ai (lần2)	Màu đỏ - Màu xanh (L1)		*Lời chào buổi sáng (lần 2)	Di màu quả táo			Nhón nhặt đồ vật			Giờ ngủ: Luyện thói quen ngủ 1 giấc trưa.		
3	22/9 - 26/9/2025	Đi trong đường hẹp (L3)	Bé là ai (lần 3)	Màu đỏ - Màu xanh (L2)	Thơ: Bạn mới (lần2)	Mẹ yêu không nào (lần 1)						Xoa tay, chạm các đầu ngón tay với nhau	Giờ ăn: Làm quen với chế độ ăn cơm và các loại thức ăn khác nhau.		

4	29/9 - 3/10/2025	Bò thẳng hướng và có vật trên lưng (L1)	Cô giáo và các bạn (lần 1)		Thơ: Yêu mẹ (lần 1)	Mẹ yêu không nào (lần 2)	Xâu nắp chai									
5	06/10 - 10/10/2025	Bò thẳng hướng và có vật trên lưng (L2)	Cô giáo và các bạn (lần 2)	Màu đỏ - Màu vàng (L1)	Thơ: Yêu mẹ (lần 2)	Tập tầm vông (lần 1)				Tập sử dụng đồ dùng, đồ chơi	Giao tiếp với những người xung quanh		Tập nói với người lớn khi có nhu cầu ngủ			
6	13/10 - 17/10/2025	Bật tại chỗ (L1)	Mắt, mũi	Màu đỏ - Màu vàng (L2)		Tập tầm vông (lần 2)	Xâu vòng hoa		Biết một số nơi nguy hiểm không đến gần: ao, hồ, giếng, xô nước...				Tập luyện nề nếp thói quen tốt trong ăn uống, uống nước sau khi ăn			
7	20/10 - 24/10/2025	Bật tại chỗ (L2)	Miệng tai	Màu vàng - Màu xanh (L1)	Thơ: Đi dép (lần 1)	Tập đếm (lần 1)				Khuấy, đảo				Tập mặc quần áo, đi dép		
8	27/10 - 31/10/2025	Tung bóng (L1)	Tay chân	Màu vàng - Màu xanh (L2)	Thơ: Đi dép (lần 2)	Tập đếm (lần 2)								Chấp nhận: Đội mũ khi ra nắng; đi giày dép; mặc quần		

														áo ấm khi trời lạnh	
9	3/11 - 7/11/2 025	Tung bóng (L2)	Bố, mẹ		ĐD: Con voi (lần 1)	Cháu yêu bà (lần 1)	Di màu cái áo		Biết một số hành động nguy hiểm và phòng tránh: Leo trèo lan can, chơi nghịch các vật sắc nhọn.	Rót					
10	10/11 - 14/11/ 2025	Đi theo hiệu lệnh (L1)	Ông bà	Màu đỏ- màu xanh - màu vàng	ĐD: Con voi (lần 2)	Cháu yêu bà (lần 2)									Rửa tay trước khi ăn ; lau mặt, lau miệng
11	17/11 - 21/11/ 2025	Đi theo hiệu lệnh (L2)	Quần áo	Kích thước to - nhỏ (L1)	Truyện : Quả trứng (lần 1)	Bóng tròn to (lần 1)				Chơi thân thiện với bạn: chơi cạnh			Tập nói với người lớn khi có nhu cầu ăn		

										bạn, không tranh giành đồ chơi với bạn					
12	24/11 - 28/11/ 2025	Bò chui qua cổng (L1)	Mũ dép		Truyện :Quả trứng (lần 2)	Bóng tròn to (lần 2)	Vò giấy thành quả bóng								
13	01/12 - 5/12/2 025	Bò chui qua cổng (L2)	Quả bóng	Kích thước to - nhỏ (L2)	Thơ: Hoa nở(Lần 1)	Một con vịt(lần 1)								Biết một số vật dụng nguy hiểm và không được phép sờ vào: Bếp đan đun, Phích nước, ổ cắm điện, bàn là	
14	8/12 - 12/12/ 2025	Đi có mang vật trên tay (L1)	Búp bê		Thơ: Hoa nở(Lần 2)	Một con vịt (lần 2)	Nặn viên bì			Chồng, xếp 6-8 khối			Tập xúc cơm, uống nước		Tập cởi quần áo khi bị

																bắn, bị ướt
15	15/12 - 19/12/ 2025	Đi có mang vật trên tay (L2)	Xe đạp		Truyện : Thỏ con không vâng lời (lần 1)	Em tập lái ô tô (lần 1)	Xếp đường đi		Bật qua vật kẻ (L2)							
16	22/12 - 26/12/ 2025	Bật qua vạch kẻ (L1)	Xe máy	Hình tròn (L1)	Truyện : Thỏ con không vâng lời (lần 2)	Em tập lái ô tô (lần 2)				Đóng cọc bàn gỗ						
17	29/12/ 2025 - 02/01/ 2026	Bật qua vạch kẻ (L2) HĐNT	Xe ô tô		Thơ: Xe đạp (Lần 1)	Bé và hoa (lần 1)	Vẽ mưa									
18	5/01 - 9/01/2 026	Tung, bắt bóng cùng cô khoảng cách 1m(L1)	Máy bay		Thơ: Xe đạp (Lần 2)	Bé và hoa (lần 2)	Xé rèm cửa			Tìm đồ vật vừa mới cắt giấu						Tập đi vệ sinh đúng nơi qui định
19	12/01 - 16/01/ 2026	Tung, bắt bóng cùng cô khoảng cách	Rau muống		Truyện : Hai chú dê con (lần 1)	Con chim non (lần 1)	Nặn con giun				- Thực hiện một số hành vi văn			Cài, cởi cúc		

		1m(L2)									hóa và giao tiếp : chào tạm biệt, cảm ơn, nói từ « dạ », « vâng ạ »			
20	19/01 - 23/01/ 2026	Ném bóng về phía trước bằng 1 tay (L1)	Rau cải	Hình tròn (L2)	Truyện : Hai chú dê con (lần 2)		Xâu vòng hoa, nắp chai			Thể hiện một số hành vi xã hội đơn giản qua trò chơi giả bộ (trò chơi bế em, khuấy bột cho em bé,...)				
21	Từ 26/01- 30/01/ 2026	Ném bóng về phía trước bằng 1 tay (L2)	Hoa cúc		Thơ: Bắp cải xanh (lần 1)	Con chim non (lần 2)	Vẽ tia nắng mặt trời							

22	Từ 02/02- 6/02/2 026	Bò qua vật cản (L1)	Hoa hồng	Hình vuông (L1)	Thơ: bắp cải xanh(lần 2)	Nào chúng ta cùng tập thể dục (lần 1)									
23	Từ 9/02 - 13/02/ 2026	Bò qua vật cản (L2)	Hoa mai	Hình vuông (L2)	Thơ: Bà và cháu (lần 1)	Nào chúnga ta cùng tập thể dục (lần 2)				Lật mở trang sách					Tập nói với ngườ i lớn khi có nhu cầu vệ sinh
24	Từ 02/3 - 06/3/2 026	Ném xa lên phía trước bằng một tay (tối thiểu 1,5 m) L1	Quả xoài	Hình tròn, hình vuông	Thơ: Bà và cháu (lần 2	Bắp cải xanh (lần 1)								Sử dụng các từ thể hiện sự lễ phép khi nói chuyện với người lớn	
25	Từ 9/3 – 13/3/2 026	Ném xa lên phía trước bằng một tay (tối thiểu 1,5	Quả cam		Thơ:	Bắp cải xanh (lần 2)	Xâu vòng hoa nắp chai			Lắng nghe khi người lớn đọc sách					Tập một số thao tác đơn

		m) L2													giãn trong rửa tay, lau mặt.
26	Từ 16/3 - 20/3/2 026	Trườn qua vật cản (L1)	Quả chuối		Truyện : Con cáo (lần 1)	Ếch ộp (lần 1)	Di màu quả chuối			Thực hiện một số hành vi văn hóa và giao tiếp: Chơi cạnh bạn, không cầu bạn			Chuẩn bị chỗ ngủ		
27	Từ 23/3 - 27/3/2 026	Trườn qua vật cản (L2)	Quả dưa hấu	Vị trí trong không gian (trên - dưới) so với bản thân (L1)	Truyện : Con cáo (lần 2)		Vẽ quả		Sờ nắn , nhìn, ngửi... hoa, quả để nhận biết đặc điểm nổi bật.				Vứt rác đúng nơi quy định		
28	Từ 30/3 - 3/4/20 26	Ném bóng vào đích xa 1-1.2m (L1)	Con mèo		Thơ: Con cua (lần 1)	Ếch ộp (lần 2)	Xếp hình ngôi nhà		Ném bóng vào đích xa 1- 1,2m (L2)						
29	Từ 6/4	Ném	Con	Vị trí	Thơ:	Đàn vịt	Vẽ ôn			Thực					Thế

	- 10/4/2 026	bóng vào đích xa 1-1.2m (L2) HĐNT	chó	trong không gian (trên - dưới) so với bản thân (L2)	Con cua (lần 2)	con (lần1)	g mặt trời			hiện một số quy định đơn giản trong sinh hoạt ở nhóm, lớp: xếp hàng chờ đến lượt, để đồ chơi vào nơi qui định					hiện nhu cầu, mon g muố n bằng 1-2 câu đơn giản và câu dài.
30	Từ 13/4 - 17/4/2 026	Đứng co 1 chân (L1)	Con gà trống		Thơ: chú gà con(lần 1)	Đàn vịt con (Lần 2)	Xé dán tia năng		Chạy theo hướng thẳng (L1)						
31	Từ 20/4- 24/4/2 026	Đứng co 1 chân (L2)	Con vịt	Vị trí trong không gian (trước - sau) so với bản thân trẻ. (L1)	Thơ : Chú gà con (Lần 2)	Con Gà trống (lần 1)				Biểu lộ cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi qua nét mặt, cử chỉ				Biết một số nơi nguy hiểm không đến gần: Ao hồ, giếng, xô nước ...	

***Mẫu giáo 3-4 tuổi.**

Tuần	Thời gian	Giờ học							Chơi ngoài trời	Hoạt động góc	Các giờ sinh hoạt				
		PTVD		LQVT	Văn học	Âm nhạc	Tạo hình	Lồng ghép giờ học			Đón trẻ	TDS	Giờ ăn	HD Chiều	Vệ sinh
1	Tuần 1: Lớp mẫu giáo của bé 08-12/9/2025	- Lăn bóng.	KPXH Lớp mẫu giáo 3-4 tuổi	- Một và nhiều.	- Thơ: Bạn mới	- Cháu đi mẫu giáo					Không theo người lạ ra khỏi khu vực trường lớp.			'- Làm quen với một số kí hiệu thông thường trong cuộc sống: lối ra, nơi nguy hiểm, các góc chơi.	
2	Tuần 2: Cô giáo của bé 15/9 - 19/9/2025	- Trườn về phía trước.	KPXH Cô giáo của bé	- Đếm đến 2, nhận biết các nhóm có 2 đối tượng		Cô và mẹ	Tô màu: Cô giáo (Đề tài)		'- AT: Không leo trèo bàn ghế, lan can.				'- Sử dụng được các từ biểu thị sự lễ phép		- SK: Tập rửa tay bằng xà phòng.
3	Tuần 3: Đồ dùng, đồ chơi của lớp 22/09 - 26/09/2025	- Bật liên tục tại chỗ 3-4 lần + Lăn bóng	KPKH Quả bóng		Thơ: Cô và mẹ	“Quả bóng tròn”	Tô màu: Quả bóng (Đề tài)			- Chơi hòa thuận với bạn.				.	Thực hiện được một số việc đơn giản: rửa tay, lau mặt, súc miệng

4	Tuần 4: Vui tết trung thu 29/9 - 03/10/ 2025	Ôn 3 vận động: Trườn về phía trước + Bật liên tục tại chỗ + Lăn bóng	KPXH Bánh trung thu	- Nhận biết phía trên - dưới của bản thân	Đồng dao: Nu na, nu nống		Tô màu: Đèn trung thu (Đề tài)	- Hiểu các từ chỉ người, tên gọi, đồ vật, hành động, hiện tượng gần gũi quen thuộc.	'Không chơi ở những nơi không an toàn.						Tô, vẽ nguyệt ngoạ
5	Tuần 5 Bé là ai 06/10 - 10/10/2025	- Bước lên, xuống bậc cao	KPXH Bé là ai	Nhận biết phía trước - sau của bản thân. .	Thơ: Bé và mèo	“Múa cho mẹ xem”		Sử dụng lời nói và hành động để chỉ vị trí của đối tượng trong không gian so với bản thân.	Đi trong đường hẹp		- Lợi ích của việc giữ gìn vệ sinh thân thể, vệ sinh môi trường đối với sức khỏe con người				
6	Tuần 6 Cơ thể của bé 13/10 - 17/10 /2025	'- Bật về phía trước + Lăn bóng	KPKH Đôi tay của bé	- Nhận biết tay phải - tay trái của bản thân	Truyện: Thỏ con không vâng lời (T1)	“Tay thơm tay ngoa						- Biết ăn nhiều để chóng lớn, khỏe mạnh và chấp nhận ăn nhiều loại thức ăn khác nhau	- Nhận biết một số biểu hiện khi ốm		

7	Tuần 7 Người thân của bé 20/10 - 24/10/2025	Bò trong đường hẹp	KPXXH Mẹ của bé		Truyện: Thỏ con không vâng lời(T2)	Cháu yêu bà	Tô màu: Chùm bóng bay								Biết nói với người lớn khi bị đau, chảy máu.
8	Tuần 8 Ngôi nhà thân yêu 27/10 - 31/10/2025	Ôn 3 vận động	KPXXH Địa chỉ nhà bé.	- Đếm đến 3, nhận biết các nhóm có 3 đối tượng	Thơ: Giúp mẹ		Vẽ: Chùm bóng bay		- Nói và thể hiện được cử chỉ, điệu bộ, nét mặt phù hợp với yêu cầu, hoàn cảnh giao tiếp.		Thực hiện một số quy định ở lớp và gia đình: sau khi chơi xếp, cất đồ chơi, không tranh giành đồ chơi; vâng lời bố mẹ.				Nói được điều bé thích, không thích
9	Tuần 9: Đồ dùng trong gia đình 03/11- 07/11/ 2025	Tự đập và bắt bóng (tiết1)	KPKH Nồi cơm điện	- So sánh số lượng hai nhóm đối tượng trong phạm vi 3.	Truyện: Đôi bạn tốt (t1)		Tô màu Quả cam (Đề tài)	- Tiết kiệm điện			Sử dụng các từ: "Vâng ạ"; "Dạ"; "Thưa" ... trong giao tiếp.			- AT: Nhận ra và tránh một số vật dụng gây nguy hiểm (bàn là, bếp đang đun, phích nước nóng,...) khi được nhắc nhở.	

10	Tuần 10: Nghề Y 10/11 - 14/11/ 2025	Tự đập và bắt bóng (tiết 2)	KPXH: Công việc của bác sĩ, y tá		Truyện: Đôi bạn tốt (t2)	“Lời chào buổi sáng”.	Tô màu: vườn hoa (Đề tài)	- Nghe hiểu nội dung các câu đơn, câu mở rộng.			'- Không tự ý lấy thuốc uống.		- Biết một số món ăn hàng ngày (trứng rán, cá kho, canh rau,...)		'- Thể hiện bằng lời nói về nhu cầu vệ sinh
11	Tuần 11 : Ngày hội của thầy cô giáo 17/11 - 21/11/ 2025	Đi thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh + Bật về phía trước	KPXH: Ngày hội của thầy, cô giáo.	- Gộp 2 nhóm đôi tượng tạo số lượng 3 và đếm	Thơ: Cô giáo của con		Vẽ Quả cam (Mẫu)		Đi kiềng gót liên tục 3 m	Cố gắng thực hiện công việc đơn giản được giao (chia giấy vẽ, xếp đồ chơi).			Thực hiện được yêu cầu đơn giản: ví dụ: "Cháu hãy lấy quả bóng ném vào rổ".		
12	Tuần 4/11: Nghề công an 24/11 - 28/11/ 2025	Ôn 3 vận động	KPXH: Công việc của chú công an	- Tách 3 đối tượng thành 2 nhóm nhỏ, đếm	Đồng dao: Kéo cưa lừa xế	Em tập lái ô tô				- Xếp chồng, xếp cạnh, xếp cách tạo thành sản phẩm đơn giản				'- Tập sử dụng kéo, bút	

17	Tuần 17: Một số con vật sống trong rừng 29/12 - 02/01/2026	Ôn 3 vận động (HĐNT)	KPKH Con voi	- Đếm đến 4, nhận biết các nhóm có 4 đối tượng.		“Con chim non”	Tô màu: Con vật bé yêu(Đề tài)							Nói đúng một số thực phẩm quen thuộc khi nhìn vật thật hoặc nhìn tranh ảnh (thịt, cá, trứng, sữa rau)	
18	Tuần 18: Một số con vật sống dưới nước 05/01 - 9/01/2026	Tung bắt bóng với cô	KPKH: (5E)	- So sánh số lượng hai nhóm đối tượng trong phạm vi 4.		“Con rùa”	Tạo hình (EDP)	Cắt thẳng được một đoạn 10 cm		'- Tiếp xúc với chữ, sách truyện.			- Có một số hành vi tốt trong ăn uống khi được nhắc nhở: ăn từ tốn, nhai kỹ; uống nước đã đun sôi,..		- Làm quen với một số kí hiệu thông thường trong cuộc sống: nhà vệ sinh.
19	Tuần 19: Một số con côn trùng 12/01 - 16/01/2026	'- Đi thay đổi hướng theo đường dích dắc + Tung bắt bóng với cô	KPKH: Con ong		Thơ: Con cá vàng	“Kìa con bướm vàng”	Vẽ: Con sâu (Đề tài)	- Chú ý nghe, thích được hát theo, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư theo bài hát, bản nhạc.		Cùng chơi với các bạn trong các trò chơi theo nhóm nhỏ				'- Xé, dán giấy	

20	Tuần 20 Cây Xanh 19- 23/01 /2026	- Ném xa bằng 1 tay.	KPXH: Bánh mứt Tết	- Gộp 2 nhóm đối tượng tạo số lượng 4 và đếm.	Truyện: Chú vịt xám (T1)	“Lý cây xanh”		- Mô tả sự vật, tranh ảnh có sự giúp đỡ.			- Cử chỉ, lời nói lễ phép (chào hỏi, cảm ơn).		Thích vẽ, "viết" nguệch ngoạc.		
21	Tuần 21: Một số loại hoa 26- 30/01/ 2026	Ôn 3 vận động	KPKH: Cây mứt	- Tách 4 đối tượng thành 2 nhóm nhỏ, đếm	Truyện: Chú vịt xám (T2)		Vẽ: Bông hoa bằng vân tay	Kể lại một vài tình tiết của truyện đã được nghe với sự giúp đỡ của người lớn.	Thích quan sát cảnh vật thiên nhiên và chăm sóc cây				Bỏ rác đúng nơi quy định		
22	Tuần 22 Vui tết Nguyên Đán 02/2 - 06/02 /2 026	- Bò theo hướng thẳng+ VD cũ	KPXH: Bánh mứt Tết	Ghép đôi.		“Màu hoa”	Nặn Quả ớt	- Vận động theo ý thích các bài hát, bản nhạc quen thuộc - Lắng nghe và trả lời được câu hỏi của người đối thoại.					Hiểu nghĩa từ khái quát gần gũi: quần áo, đồ chơi, hoa, quả...	- Tự cài, cởi cúc	

23	Tuần 23 Một số loại quả Từ 23/02 - 27/02 2026	Ôn 3 vận động	KPKH (5E)	- Xếp xen kẽ 2 đối tượng	Thơ: Cây đào		Tạo hình (EDP)	Nhận ra quy tắc sắp xếp đơn giản (Mẫu)					Không cười đùa trong khi ăn, uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt...		
24	Tuần 24: Ngày hội 8/3 Từ 02/3 - 06/03/ 2026	Chuyên bắt bóng 2 bên theo hàng dọc.	KPXH: Ngày hội 8/3		Thơ Dán hoa tặng mẹ	“Quà 8 tháng 3”	Tô màu: Quả bé thích	Sử dụng được các từ thông dụng chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm...		- Cầm sách đúng chiều, mở sách, xem tranh và "đọc" truyện.					Thực hiện một số việc đơn giản: Tháo tất, cởi quần, áo
25	Tuần 25: Một số loại rau Từ 09/3 13/03/ 2026	- Chuyên bắt bóng 2 bên theo hàng ngang	KPKH Quả dưa hấu	- Hình vuôn, hình tròn		“Quả”	Nặn quả bé thích	- Vui sướng, vỗ tay, nói lên cảm nhận của mình khi nghe âm thanh gọi cảm		Xếp chồng 8-10 khối không đổ.				Kể lại được những sự việc đơn giản đã diễn ra của bản thân như: đi thăm ông bà, đi chơi, xem phim...	

26	Tuần 26 Một số PTGT đường bộ Từ 16/3 - 20/3/ 2026	- Bò theo đường đích dắc + Ném xa bằng 1 tay.	KPKH: (5E)		Thơ: Xe chữa cháy	“Đường em đi”	Tạo hình (ED)	- Phát âm các tiếng của tiếng Việt.					- Thể hiện bằng lời nói về nhu cầu ăn.	- Làm quen với một số kí hiệu thông thường trong cuộc sống: biển báo giao thông: đường cho người đi bộ.	
27	Tuần 27: PTGT đường thủy Từ 23/3 - 27/3/ 2026	Ôn 3 vận động	KPKH: Thuyền buồm	'- Hình tam giác, hình chữ nhật		“Lái ô tô”	Cắt dán hàng rào	- Vui sướng, chỉ, sờ, ngắm nhìn và nói lên cảm nhận của mình trước vẻ đẹp nổi bật (về màu sắc, hình dáng...) của các tác phẩm tạo hình.						- Nhận biết hành vi "đúng" - "sai", "tốt" - "xấu".	
28	Tuần 28: PTGT đường hàng không Từ 30/3 - 3/4/2026	‘Ném trứng đích nằm ngang (Tiết 1)	KPXH: Máy bay	- Sử dụng các hình hình học để ghép.		“Con cào cào”	Nặn: Ông mặt trời			Biết biểu lộ cảm xúc vui, buồn, tức giận.			- Nhận biết các bữa ăn trong ngày và ích lợi của ăn uống đủ lượng và chất		

29	Tuần 29 Một số hện tượng thời tiết Từ 06/4 - 10/4 /20 26	Ném trúng đích nằm ngang (Tiết 2) (HĐNT)	KPKH Trời nắng	- Đếm đến 5, nhận biết các nhóm có 5 đối tượng.		“Trời nắng, trời mưa”	Vẽ: Mưa (Đề tài)		Vui sướng, vỗ tay, nói lên cảm nhận của mình khi ngắm nhìn vẻ đẹp nổi bật của các sự vật hiện tượng trong thiên nhiên, trong cuộc sống.	.					- Nhận biết trang phục theo thời tiết.	
----	---	--	-------------------	---	--	-----------------------	------------------	--	---	---	--	--	--	--	--	--

30	Tuần 30 Ngày và đêm Từ 13/4 - 17/4 2026	- Chạy thay đổi hướng theo đường đích đặc	KPKH Ban ngày		Truyện: Chú đồ con (t1)	“Nắng sớm”	Tô màu Trời nắng	Sử dụng được câu đơn,câu ghép.		- Đặt tên cho sản phẩm tạo hình				- Biết một số nguồn ánh sáng trong sinh hoạt hằng ngày.	
31	Tuần 31 Nước 20/4 - 24/4/ 20 26	Bật xa 20-25cm + VĐ cũ	KPKH (5E)		Truyện: Chú đồ con (t2)	“Lời chào buổi sáng”	Tạo hình (EDP)	- Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân bằng các câu đơn, câu mở rộng. - Tiết kiệm nước. - Đóng vai theo lời dẫn truyện của cô.	- Biết tránh nơi nguy hiểm hồ, ao, bể chứa nước, giếng,...) khi được nhắc nhở.						

32	Tuần 32 Đất, đá, cát, sỏi Từ 27/4 - 01/5 /20 25	Ôn 3 vận động (HĐNT)	KPKH Những viên sỏi kỳ diệu	So sánh số lượng hai nhóm đối tượng trong phạm vi 5.							Có một số hành tốt trong vệ sinh, phòng bệnh khi được nhắc nhở: Chấp nhận: vệ sinh răng miệng, đội mũ khi ra nắng, mặc áo ấm, đi tất khi trời lạnh, đi dép, giày khi đi học.				
33	Tuần 33: Một số di tích lịch sử, cảnh đẹp Đắk Tô Từ 04/05 - 08/5/ 2026	- Chạy 15m liên tục theo hướng thẳng	KPXH: Công viên Đắk Tô	- Gộp 2 nhóm tạo số lượng 5 và đếm.	Thơ: Chiếc quạt nan	- Hoa bé ngoan	Vẽ: Vườn hoa	- Kể tên một vài danh lam thắng cảnh ở địa phương - Quan tâm đến cảnh đẹp, lễ hội của quê hương đất nước..							
34	Tuần 34: Bác Hồ kính yêu Từ 11/5 - 15/5/ 2026	Trườn theo đường dịch dắc + Bật xa	KPXH: Bác Hồ kính yêu		Thơ: Bác Hồ của em	“Đêm qua em mơ gặp Bác Hồ”	Xé dán: Đuôi diều	- Nhận ra hình ảnh Bác Hồ - Thích nghe kể chuyện, nghe hát, đọc thơ, xem tranh ảnh về Bác Hồ.						- Nhận biết cờ Tổ Quốc	

35	Tuần 35: Ngày hội bé vào hè 18/5 - 22/5/ 2026	Ôn 3 vận động	KPXH Ngày hội bé vào hè	- Tách 5 đối tượng thành 2 nhóm bằng các cách khác nhau, đếm	“Mùa hè đến”	Vẽ theo ý thích				Đan, tết				- Nhận biết sự liên quan giữa ăn uống với bệnh tật (ỉa chảy, sâu răng, suy dinh dưỡng, béo phì)		
----	--	---------------	----------------------------	--	--------------	-----------------	--	--	--	----------	--	--	--	---	--	--

5.2. Chủ đề hoạt động giáo dục năm 2025-2026.

TT	Chủ đề	
	Nhóm Trẻ	Mẫu giáo 3-4 tuổi
1	Bản thân	Trường Mầm non
2	Cô giáo và các bạn	Tết trung thu
3	Gia đình	Bản thân
4	Đồ dùng, đồ chơi	Gia đình
5	Phương tiện giao thông	Nghề nghiệp
6	Thực vật	Ngày 20/11
7	Động vật	Thế giới động vật
8		Thế giới thực vật
9		Tết Nguyên Đán
10		Ngày 8/3
11		Phương tiện giao thông
12		Hiện tượng tự nhiên
13		Quê hương- đất nước
14		Bác Hồ
15		Bé vào hè

5.3. Các hoạt động/lễ hội tập thể trong năm học

TT	Chủ điểm	Thời gian	Nội dung thực hiện	Hình thức tổ chức	Đối tượng tham gia	Chuẩn bị
----	----------	-----------	--------------------	-------------------	--------------------	----------

1	Tết trung thu	Tháng 10/2025	Trẻ trải nghiệm tham gia trung thu, phá cỗ	Trải nghiệm	Giáo viên chủ nhiệm, trẻ	Phối hợp với phụ huynh chuẩn bị lồng đèn, đồng phục cho trẻ
2	Ngày hội bé khéo tay	Tháng 10, 11/2025	Trẻ trải nghiệm tạo ra những sản phẩm từ các nguyên vật liệu tự nhiên (giấy, lá, cành khô, hoa khô, bìa, ống nhựa, dây,...)	Trải nghiệm	Giáo viên chủ nhiệm, trẻ	Huy động cha, mẹ trẻ đóng góp nguyên, vật liệu để tìm xung quanh gia đình, giáo viên chuẩn bị hồ dán, keo, kéo,...
3	Tham quan doanh trại bộ đội	Tháng 12/2025	Trẻ tham quan, trải nghiệm tại trung đoàn 24, quan sát một số hoạt động của các chú bộ đội, thực hành gấp chăn, bắn súng mô phỏng, tham quan vườn rau, trang trại....	Tham quan, trải nghiệm	Giáo viên chủ nhiệm, trẻ, nhân viên	- Phối hợp với phụ huynh chuẩn bị đồng phục cho trẻ, mũ đội, sức khỏe của trẻ
4	Bé với an toàn giao thông	Tháng 12/2025	Trẻ các lớp Mẫu giáo thi tìm hiểu về kiến thức an toàn giao thông, thi thực hành các hoạt động, trò chơi tham gia giao thông	Tập trung	Giáo viên chủ nhiệm, trẻ, nhân viên	- Phối hợp với phụ huynh tập cho trẻ trả lời câu hỏi và các trò chơi về an toàn giao thông - Trang phục cho trẻ, Mũ đội để dự thi
5	1. Bữa ăn gia đình	9 tháng trong năm học (1 bữa/tháng)	Trẻ trải nghiệm bữa ăn gia đình tại trường, trẻ tự phục vụ và phục vụ bạn, tự sôi cơm, tự chọn và lấy thức ăn, biết ăn gọn gàng, nhường cho	Trải nghiệm	Giáo viên chủ nhiệm, đoàn thanh niên, trẻ	- Phối hợp với các cô cấp dưỡng chuẩn bị chén, thìa, khay, và một số đồ dùng ăn uống. - Chuẩn bị bàn, ghế cho trẻ

			bạn, sử dụng đa dạng các đồ dùng ăn uống ngoài thì			
6	2.Bữa ăn Buffet	Tháng 1,5/2026	Trẻ trải nghiệm bữa ăn Buffet tại trường, trẻ tự phục vụ và phục vụ bạn, chọn dụng cụ đựng, gấp, múc; tự chọn và lấy thức ăn, biết ăn gọn gàng, nhường cho bạn, sử dụng đa dạng các đồ dùng ăn uống ngoài thì	Trải nghiệm	Giáo viên chủ nhiệm, đoàn thanh niên, trẻ	- Phối hợp với các cô cấp dưỡng chuẩn bị chén, thìa, khay, và một số đồ dùng ăn uống. - Cắt, tỉa củ quả, hoa để trang trí các món buffet
7	Ngày hội Tết và mùa Xuân	Tháng 02/2026	Trẻ tham gia các hoạt động trải nghiệm về một số hoạt động Tết, mùa xuân: làm bánh mứt ngày tết, trang trí cành mai cành đào, tham quan gian hàng tết, trình diễn trang phục mừng xuân...	Trải nghiệm	Giáo viên, nhân viên, trẻ	Huy động cha mẹ chuẩn bị, đóng góp các nguyên vật liệu, giáo viên sưu tầm vật liệu thiên nhiên, gần gũi phù hợp với ngày Tết, chuẩn bị gian hàng trưng bày các món ăn, bánh kẹo, thiệp... đặc trưng cho ngày Tết, tập biểu diễn thời trang bằng các nguyên vật liệu tái chế
8	Ngày hội thể thao	Tháng 3/2026	Trẻ tham gia các hoạt động thể dục thể thao phát triển thể lực đáp ứng nhu cầu vận động qua các bài tập và trò	Tập trung	Giáo viên chủ nhiệm, trẻ, cha, mẹ trẻ,	- Phối hợp với phụ huynh chuẩn bị đồng phục, mũ cho trẻ. Chuẩn bị đồ dùng, dụng cụ phục vụ các trò chơi

			chơi vận động, các môn thể dục thể thao: Kéo co; đá bóng; nhảy bao bố; Đi xe đạp, chuyên bóng,...		đoàn thanh niên	- Hướng dẫn, rèn cho trẻ chơi các trò chơi, tập các bài tập vận động để tham gia ngày hội thể thao
9	Tham quan di tích lịch sử cảnh đẹp của địa phương	Tháng 4/2026	Trẻ tham quan tượng đài chiến thắng Đắk Tô-Tân Cảnh, xe tăng 377, 472, nhà rông Đắk Tô, chấp hành đúng luật lệ giao thông khi đi tham quan.	Tham quan	Giáo viên chủ nhiệm, đoàn thanh niên	- Phối hợp với phụ huynh chuẩn bị đồng phục, mũ cho trẻ. - Chuẩn bị cho trẻ tâm thế thoải mái, sức khỏe tốt

5.3. Phân bổ thời lượng hoạt động giáo dục theo độ tuổi

TT	Môn học theo lĩnh vực	Số tiết			Ghi chú
		Nhóm Trẻ 13-24 tháng	Nhóm Trẻ 25-36 tháng	MG 3-4 tuổi	
1	Phát triển thể chất	32	35	35	
2	Phát triển nhận thức	50	55	60	
	+ Khám phá	32	35	35	
	+ Toán	18	20	25	
3	Phát triển ngôn ngữ	32	32	25	
	+ Kể chuyện	6	8	10	
	+ Thơ	20	20	13	

	+ Đồng dao	6	4	2	
4	Phát triển thẩm mỹ	46	53	55	
	+ Âm nhạc	30	32	27	
	+ Tạo hình	16	21	28	
	Tổng cộng	160	175	175	

5.4 Khung thời gian hoạt động năm học 2025 – 2026

* Nhóm trẻ 13-24 tháng tuổi

Thời gian		Nội dung	Ghi chú
Sáng	6h30 – 8h00	Đón trẻ, chơi, thể dục sáng (90')	
	8h 00' – 8h 30'	Chơi ngoài trời (30')	
	8h 30' – 8h 50'	Tập có chủ đích (20')	
	8h 50' – 9h 30'	Chơi trong lớp, chơi ở các góc (40')	
	9h 30' – 10h 00'	Vệ sinh (30')	
	10h00 – 11h00	Ăn bữa chính (60')	Dịch vụ theo thỏa thuận với CM trẻ
	11h – 11h 10'	Nghỉ ngơi, thư giãn (10')	
	11h10 – 13h 40'	Ngủ trưa (150')	Dịch vụ theo thỏa thuận với CM trẻ
Chiều	13h40' -14h	Vệ sinh (20')	
	14h-14h30	Ăn xế(30')	
	14h30' – 15h	Vệ sinh (30')	
	15h – 16h	Chơi- Tập (60')	
	16h – 16h 30'	Vệ sinh chuẩn bị ra về (30')	
	16h30-17h	Trả trẻ (30')	

*** Nhóm trẻ 25-36 tháng tuổi**

Thời gian		Nội dung	Ghi chú
Sáng	6h30 – 8h00	Đón trẻ, chơi, thể dục sáng (90')	
	8h 00' – 8h 30'	Chơi ngoài trời (30')	
	8h 30' – 8h 50'	Tập có chủ đích (20')	
	8h 50' – 9h 30'	Chơi trong lớp, chơi ở các góc (40')	
	9h 30' – 10h 00'	Vệ sinh (30')	
	10h00 – 11h00	Ăn bữa chính (60')	Dịch vụ theo thỏa thuận với CM trẻ
	11h – 11h 10'	Nghỉ ngơi, thư giãn (10')	
	11h10 – 13h 40'	Ngủ trưa (150')	Dịch vụ theo thỏa thuận với CM trẻ
Chiều	13h40' -14h	Vệ sinh (20')	
	14h-14h30	Ăn xế(30')	
	14h30' – 15h	Vệ sinh (30')	
	15h – 16h	Chơi- Tập (60')	
	16h – 16h 30'	Vệ sinh chuẩn bị ra về (30')	
	16h30-17h	Trả trẻ (30')	

*** Trẻ MG 3-4 tuổi**

Thời gian		Nội dung	Ghi chú
Sáng	6h30 - 7h30	Đón trẻ (60')	
	7h30 – 8h00	Chơi, điểm danh, thể dục sáng (30')	
	8h00 – 8h35	Hoạt động ngoài trời (35')	

	8h35 – 8h50	Vệ sinh (15’)	
	8h50 – 9h20	Học (30’)	
	9h20 – 10h00	Chơi (Hoạt động ở các góc) (40’)	
	10h00- 10h30	Vệ sinh, chuẩn bị ăn trưa (30’)	
	10h30 – 11h30	Ăn trưa (60’)	Dịch vụ theo thỏa thuận với CM trẻ
	11h30 – 11h40	Nghỉ ngơi, thư giãn (10’)	
	11h40 – 14h00	Ngủ trưa (140’)	Dịch vụ theo thỏa thuận với CM trẻ
Chiều	14h00 - 14h40	Vệ sinh, ăn xế (40’)	
	14h40 - 16h00	Chơi, hoạt động theo ý thích, ôn luyện (80’)	
	16h00 - 16h30	Vệ sinh, nêu gương bé ngoan, trẻ chuẩn bị ra về (30’)	
	16h30 - 7h30	Trả trẻ (30’)	

IV. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ TỔ MẪU GIÁO 3-4 TUỔI – NHÀ TRẺ NĂM HỌC 2025-2026

1. Nhiệm vụ trọng tâm

- Tiếp tục phát huy tốt tinh thần chủ động trong việc xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục, linh hoạt, đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ em; thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ đáp ứng yêu cầu của Chương trình GDMN trong bối cảnh mới;

- Giáo viên tự học trong tổ, tự rèn đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục và mục tiêu của kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường;

- Duy trì nền nếp, dân chủ, đoàn kết trong các hoạt động của tổ; tích cực tham gia, thực hiện, sáng tạo nâng cao chất lượng thực hiện chuyên đề “*Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm năm học 2025-2026*”; phát triển chương trình theo quan điểm giáo dục toàn diện, tích hợp, lấy trẻ làm trung tâm; ứng dụng công nghệ số vào các hoạt

động; Tiếp tục làm tốt công tác hỗ trợ, tuyên truyền để nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cộng đồng, các bậc cha mẹ trẻ và của xã hội đối với sự phát triển của tổ nói riêng, Nhà trường nói chung;

- Thực hiện thường xuyên công tác truyền thông nhằm chuyển tải kịp thời, đầy đủ nhất về các hoạt động của lớp của tổ đến cha mẹ trẻ và cộng đồng qua trang Facebook, Zalo, trang web của trường, trang tin của lớp.

- Thực hiện tốt chủ đề năm học ***“Xây dựng trường mầm non hạnh phúc, lấy trẻ em làm trung tâm”***

- Thực hiện theo dõi biểu đồ tăng trưởng cho trẻ 3 lần/ năm học:

- + Lần 1: Tháng 9

- + Lần 2: Tháng 12

- + Lần 3: Tháng 4.

- 4/4 nhóm, lớp thực hiện nghiêm túc việc quan sát trẻ theo quá trình 2 lần/ 1 năm: lần 1 Tháng 10, lần tháng 4.

- Thực hiện lồng ghép, tích hợp, phát triển các nội dung giáo dục trong thực hiện Chương trình GDMN: giáo dục giới; quyền con người, an toàn giao thông; tình cảm kỹ năng xã hội; kỹ năng bảo vệ bản thân; bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu ... Thực hiện phù hợp với điều kiện địa phương và của trường lớp.

- 2 lớp MG 3-4 tuổi thực hiện làm quen với tiếng Anh theo quy định tại Thông tư số 50/2020/TT-BGDĐT và các văn bản chỉ đạo của Bộ GDĐT và Sở GDĐT.

- 2 lớp Mẫu giáo thực hiện tổ chức hoạt động giáo dục ứng dụng phương pháp giáo dục STEAM (*mỗi giáo viên tổ chức 02 hoạt động khám phá theo quy trình 5E và 02 hoạt động tạo hình theo quy trình EDP*); 04 chủ đề/lớp mẫu giáo/năm học, 2 chủ đề /giáo viên/lớp mẫu giáo/năm học. Các lớp ứng dụng phương pháp giáo dục STEAM trong xây dựng, khai thác, sử dụng môi trường giáo dục và tổ chức hoạt động giáo dục các chủ đề với hình thức linh hoạt, phù hợp với điều kiện cụ thể của địa phương, của nhà trường và của lớp.

- Tạo điều kiện cho trẻ được trải nghiệm, tìm tòi, khám phá môi trường xung quanh dưới nhiều hình thức đa dạng, phong phú, đáp ứng nhu cầu, hứng thú của trẻ theo hướng châm “chơi mà học, học bằng chơi” chú trọng làm mới môi trường, hình thức, phương pháp giáo dục, nhằm tạo cơ hội cho trẻ tích cực khám phá, trải nghiệm và sáng tạo ở các khu vực hoạt động một cách vui vẻ và thoải mái, Kết hợp hài hoà giữa giáo dục trong nhóm bạn với giáo dục cá nhân, chú

đặc điểm riêng của từng trẻ để có phương pháp giáo dục phù hợp. Tổ chức hợp lý các hoạt động cá nhân, theo nhóm nhỏ và cả lớp, phù hợp với độ tuổi, khả năng của từng trẻ, với nhu cầu hứng thú của trẻ với điều kiện thực tế.

- Thiết kế, xây dựng môi trường trong và ngoài lớp học nhằm đáp ứng nhu cầu, tạo hứng thú vui chơi và trải nghiệm của trẻ; xây dựng môi trường giáo dục và tổ chức hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ theo quan điểm giáo dục LTLTT. Duy trì tốt việc thực hiện quan sát trẻ theo quá trình, xác định rào cản và áp dụng các hành động để nâng cao cảm giác thoải mái và sự tham gia của trẻ trong các hoạt động giáo dục. Theo dõi, đánh giá sự phát triển của trẻ theo tinh thần động viên, khuyến khích, đảm bảo xây dựng cho trẻ sự tự tin, hứng thú, kịp thời hỗ trợ giáo viên xây dựng và điều chỉnh kế hoạch phù hợp với sự phát triển của trẻ, với tình hình thực tế của nhà trường.

- Đối với trẻ lớp mẫu giáo ghép 3,4 tuổi tăng cường tiếng việt cho trẻ theo kế hoạch, tạo môi trường chữ viết đa dạng, phù hợp nội dung, phù hợp độ tuổi, giáo viên thường xuyên trò chuyện với trẻ, tạo cơ hội cho trẻ được trao đổi nhiều trong các hoạt động, thường xuyên cho trẻ hát, đọc thơ, nói nội dung bức tranh, kể tên đồ dùng, đồ chơi trong lớp, các góc chơi. Tạo điều kiện cho trẻ chủ động tham gia vào các hoạt động, thường xuyên động viên, khuyến khích, tuyên dương trẻ, tạo cho trẻ có tinh thần tự tin, mạnh dạn.

- Giáo viên nâng cao ứng dụng CNTT trong soạn giảng và tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho trẻ, thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các loại hồ sơ trên phần mềm offiice 365.

- Giáo viên tham gia đầy đủ các lớp chuyên đề, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho giáo viên do trường và các cấp tổ chức.

- 9/9 giáo viên xây dựng kế hoạch và tham gia học BDTX nghiêm túc, có hiệu quả.

2. Chỉ tiêu năm học

2.1. Đối giáo viên

- Hưởng ứng và cam kết thực hiện tốt các cuộc vận động và phong trào thi đua.

- Thực hiện nghiêm túc các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, nhà nước, của ngành, nội qui nhà trường, đảm bảo nề nếp, kỷ cương. Không có giáo viên vi phạm đạo đức nhà giáo;

- Xây dựng kế hoạch phân đầu cụ thể nhằm thực hiện tự học, tự bồi dưỡng để nâng cao năng lực chuyên môn; tham gia đầy đủ các hoạt động của nhà trường;

- Hồ sơ giáo án đạt khá, tốt. Thiết lập hồ sơ điện tử có chất lượng, khai thác có hiệu quả kho học liệu dùng chung;
- Chất lượng giờ dạy đạt yêu cầu trở lên, trong đó có 90% trở lên đạt khá, giỏi.
- 100% GV chuẩn bị đầy đủ đồ dùng phục vụ cho các hoạt động giáo dục, hoạt động chơi trên lớp.
- 100% các lớp tham gia các hội thi do trường tổ chức.
- 100% được đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên, trong đó có 85% đạt khá, ít nhất 30% đạt tốt.
- Thường xuyên làm đồ dùng, đồ chơi tự tạo phục vụ cho các hoạt động giảng dạy trên lớp;
- Về Chuẩn NNGVMN: Đạt mức khá trở lên;
- Đáp ứng nhu cầu về CNTT trong thời kỳ công nghệ số.
- Thực hiện tốt công tác bán trú tại trường.
- Về xếp loại viên chức: xếp loại HTT nhiệm vụ trở lên.

2.2. Đối với trẻ

- Duy trì sĩ số đạt 100%; đảm bảo tỷ lệ chuyên cần đạt 95 % trở lên.
- 100% trẻ được theo dõi trên biểu đồ tăng trưởng; Giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng ở thể nhẹ cân và thấp còi, tăng tỉ lệ trẻ phát triển bình thường so với đầu năm học. Không chế trẻ thừa cân, béo phì giảm so với đầu năm học.
- Đảm bảo 100% trẻ được theo dõi, tiêm chủng, uống Vitamin, cung cấp chất dinh dưỡng thông qua khẩu phần ăn tại gia đình và nhà trường theo chuyên môn y tế; Đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ trong lớp, tổ, không để xảy ra tai nạn thương tích trong lớp, tổ, 100% trẻ có thói quen, nề nếp vệ sinh tốt;
- Đảm bảo chế độ sinh hoạt cho trẻ theo chương trình GDMN, phần đầu trẻ đạt các mục tiêu của chương trình GDMN đạt 95%.
- 100% trẻ được đảm bảo an toàn về thể chất, tinh thần trong trường; 100% trẻ có thói quen, nề nếp vệ sinh tốt.

- Hoàn thành 100% các hội thi và hoạt động ngoại khóa, trải nghiệm cho trẻ.

2.3. Công tác thi đua

a. Đối với cá nhân

* Giáo viên

- Chiến sĩ thi đua các cấp: 4/9
- Công nhận lao động tiên tiến: 9/9 giáo viên
- Đề nghị UBND tỉnh khen: Với những cá nhân đủ điều kiện

Danh sách cụ thể:

STT	Tên giáo viên	Danh hiệu	Cấp khen	Hình thức
1	Nguyễn Thị Hương	LĐTT- CSTĐCS	Sở/ UBND xã	Chứng nhận
2	Hoàng Thị Vân	LĐTT- CSTĐCS	Sở/ UBND xã	Chứng nhận
3	Trương Thị Xuân Gân	LĐTT- CSTĐCS	Sở/ UBND xã	Chứng nhận
4	Dương Thị Thủy	LĐTT	UBND xã	
5	Nguyễn Thị Bích Trâm	LĐTT- CSTĐCS	Sở/ UBND xã	Chứng nhận
6	Nguyễn Thị Trang	LĐTT	UBND xã	
7	Nguyễn Thị Minh Hồng	LĐTT	UBND xã	
8	Nguyễn Thị Kim Huệ	LĐTT	UBND xã	
9	Nguyễn Ngọc Hoa	LĐTT	UBND xã	

*Trẻ:

- Tỷ lệ đạt bé ngoan, bé ngoan đạt 95% trở lên

3. Các giải pháp thực hiện

- Thực hiện sinh hoạt chuyên môn của tổ:

TT	Nội dung	Thời gian	Hình thức	Đối tượng	Ghi chú
----	----------	-----------	-----------	-----------	---------

1	Chủ đề: Đồ dùng đồ chơi của lớp - HĐKPKH: Quả bóng(GV dạy minh hoạ Nguyễn Thị Hương)	Tháng 9/2025	- Thực hành tiết dạy và trao đổi rút kinh nghiệm . - Hình thức SHCM: Khai vấn	Giáo viên trong tổ	
2	Chủ đề: Người thân của bé - HĐLQVT: - Đếm đến 3, nhận biết các nhóm có 3 đối tượng (GV dạy minh hoạ Hoàng Thị Vân)	Tháng 10/2024	- Thực hành tiết dạy và trao đổi rút kinh nghiệm . - Hình thức SHCM: Khai vấn	Giáo viên trong tổ	
3	Chủ đề: Người thân của bé - Kể chuyện: Quả trứng(GV dạy minh hoạ Nguyễn Hoàng Hà)	Tháng 11/2024	- Thực hành tiết dạy và trao đổi rút kinh nghiệm . - Hình thức SHCM: Khai vấn	Giáo viên trong tổ	
4	Chủ đề: Đồ dùng của bé - Nhận biết tập nói: Ba me. (GV dạy minh hoạ Nguyễn Thị Kim Huệ)	Tháng 12/2024	-Thực hành tiết dạy và trao đổi rút kinh nghiệm . - Hình thức SHCM: Nghiên cứu bài học	Giáo viên trong tổ	
5	Chủ đề: Một số con vật sống dưới nước - KPKH: (5E)(GV dạy minh hoạ Dương Thị Thủy)	Tháng 01/2025	- Thực hành tiết dạy và trao đổi rút kinh nghiệm . - Hình thức SHCM: Khai vấn	Giáo viên trong tổ	
6	Chủ đề: Một số loại hoa quen thuộc -Nhận biết tập nói: - Hoa mai (GV dạy minh hoạ Nguyễn Thị Bích Trâm)	Tháng 02/2025	- Thực hành tiết dạy và trao đổi rút kinh nghiệm . - Hình thức SHCM: Khai vấn	Giáo viên trong tổ	
7	Chủ đề: Một số PTGT đường bộ -Tạo hình(EDP): (GV dạy minh hoạ Trương thị Xuân Gân)	Tháng 03/2025	- Thực hành tiết dạy và trao đổi rút kinh nghiệm . - Hình thức SHCM: Khai vấn	Giáo viên trong tổ	

8	Chủ đề: Một số con vật sống trong rừng -HĐLQVH: Thơ (GV dạy minh hoạ Nguyễn Thị Trang)	Tháng 04/2025	- Thực hành tiết dạy và trao đổi rút kinh nghiệm . - Hình thức SHCM: Nghiên cứu bài học	Giáo viên trong tổ	
9	Chủ đề: Một số con vật sống dưới nước -Nhận biết phân biệt kích thước to- nhỏ: Thơ (GV dạy minh hoạ Nguyễn Ngọc Hoa)	Tháng 05/2025	- Thực hành tiết dạy và trao đổi rút kinh nghiệm - Hình thức SHCM: Khai vấn.	Giáo viên trong tổ	

3.2. Các hội thi trong năm:

TT	Tên hội thi	Thời gian tổ chức	Đối tượng tham gia	Ghi chú
1	Xây dựng môi trường nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ (thiết kế lớp học)	Tháng 8/2025	Giáo viên	
2	Xây dựng và sử dụng hiệu quả môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm (môi trường bên ngoài theo từng tổ chuyên môn/điểm trường).	Tháng 9, 10, 11 năm 2025	Giáo viên	BGH Theo dõi quá trình xây dựng, sử dụng, khai thác hiệu quả môi trường
3	Thi văn nghệ chào mừng ngày nhà giáo Việt Nam 20/11	Tháng 11/2025	Giáo viên, trẻ	

4	Thi làm đồ dùng đồ chơi tự tạo	Tháng 11/2025	Giáo viên	
5	Thi sáng kiến cấp trường	Tháng 2/2026	Giáo viên	Không quá 3 tác giả/1 sáng kiến

4. Tổ chức thực hiện

4.1 Đối với tổ trưởng chuyên môn

- Căn cứ vào kế hoạch của nhà trường, kế hoạch chuyên môn xây dựng kế hoạch phù hợp với tình hình đặc điểm của tổ, bám sát kế hoạch Nhà trường, kế hoạch chuyên môn, đảm bảo tính hiệu quả cao nhằm thực hiện đạt kết quả tốt nhất các chỉ tiêu đề ra; đồng thời chỉ đạo trực tiếp các thành viên trong tổ thực hiện các kế hoạch do Nhà trường tổ chức, phân công.

- Theo dõi quá trình thực hiện nhiệm vụ lập kế hoạch, công tác chăm sóc giáo dục của các thành viên, phối hợp với các tổ trong trường trong việc nâng cao chuyên môn, xây dựng môi trường, áp dụng, sử dụng môi trường trong công tác chăm sóc giáo dục trẻ trong tổ.

- Thực hiện công nghệ số trong việc lập, lưu trữ hồ sơ, triển khai, đánh giá kế hoạch tổ.

- Triển khai tổ chức thực hiện kế hoạch trong tổ; kiểm tra, giám sát và đánh giá chặt chẽ việc thực hiện kế hoạch của từng thành viên và của tổ; chịu trách nhiệm về kết quả của tổ, báo cáo kịp thời các diễn biến trong tổ với Ban giám hiệu, chuyên môn.

- Tham mưu, đề xuất những khó khăn vướng mắc trong khi thực hiện kế hoạch tổ khối

- Phối kết hợp với chuyên môn nhà trường, cha mẹ trẻ trong công tác chăm sóc và giáo dục.

4.2. Đối với tổ phó chuyên môn

- Tham mưu, phối hợp với tổ trưởng trong việc xây dựng kế hoạch hoạt động chuyên môn, điều hành và giám sát hoạt động của tổ, phối hợp phân công nhiệm vụ cho các thành viên.

- Theo dõi, đôn đốc, nhắc nhở, hỗ trợ giáo viên trong tổ thực hiện tốt kế hoạch giảng dạy, lịch sinh hoạt, nội qui của nhà trường.

- Tham mưu, phối hợp với tổ trưởng hỗ trợ giáo viên trong tổ tham gia các hội thi do các cấp tổ chức.

4.3 Giáo viên trong tổ.

- Căn cứ Kế hoạch giáo dục năm học của của tổ chuyên môn để xây dựng kế hoạch công tác của cá nhân theo tháng, tuần, ngày và triển khai thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ được giao.
- Báo cáo kết quả thực hiện với tổ chuyên môn, nhà trường, đề xuất các giải pháp thực hiện kế hoạch.
- Phối hợp chặt chẽ với các thành viên trong tổ, trong nhà trường và cha mẹ trẻ trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, đảm bảo tính thống nhất, đồng thuận cao nhằm tranh thủ và khai thác có hiệu quả các nguồn lực để nâng cao chất lượng các hoạt động của các cá nhân phụ trách, của lớp.
- Xây dựng môi trường trong và ngoài lớp học luôn xanh, sạch, đẹp, an toàn, thân thiện với trẻ; bố trí, sắp xếp các góc chơi trong lớp cho trẻ đảm bảo các điều kiện theo qui định, phù hợp với từng độ tuổi và đầy đủ đồ dùng đồ chơi; tạo môi trường làm việc và học tập ấm áp, thân thiện, đoàn kết, mọi thành viên trong tổ, lớp học luôn được yêu thương, tôn trọng, thấu hiểu nhau; phát huy dân chủ cao.
- Chủ động đổi mới phương pháp giáo dục trẻ, linh hoạt thực hiện các hoạt động giáo dục, điều chỉnh phù hợp, đáp ứng được các nhu cầu, khả năng khác nhau của trẻ em và điều kiện thực tiễn của trường, lớp.
- Thông báo kịp thời, chính xác, đầy đủ các thông tin của trẻ, của lớp, của trường đến cha mẹ trẻ;
- Thường xuyên rà soát và thực hiện tốt các nhiệm vụ được quy định trong Điều lệ trường mầm non.

4.4 Đối với cha mẹ trẻ.

- Phối hợp chặt chẽ với giáo viên chủ nhiệm lớp trong việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ;
- Tham gia tích cực các hoạt động của trường, của lớp tạo sự gắn kết chặt chẽ các môi trường giáo dục nhằm giúp trẻ phát triển tốt về mọi mặt.
- Cùng với nhà trường, giáo viên chủ nhiệm đẩy mạnh công tác truyền thông, vận động các bậc cha mẹ, các tổ chức xã hội chung tay xây dựng trường, lớp, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ năm học 2025-2026.
- Phối hợp với giáo viên chủ nhiệm sưu tầm một số nguyên vật liệu sẵn có tại địa phương.

Trên đây là kế hoạch giáo dục tổ Mẫu giáo 3-4 tuổi, Nhà trẻ năm học 2025-2026. Trong quá trình thực hiện có bổ sung, thay đổi nội dung, chỉ tiêu, tổ trưởng sẽ xin ý kiến chỉ đạo của Nhà trường và có thông báo cụ thể về các thành viên trong tổ./.

Nơi nhận:

- HT, P.HT (b/c);
- Tổ phó CM (tham mưu, phối hợp t/h);
- GV trong tổ (t/h);
- Lưu tổ CM.

TỔ TRƯỞNG



Hoàng Thị Vân

**DUYỆT CỦA NHÀ TRƯỜNG
HIỆU TRƯỞNG**

Nguyễn Thị Tâm